



VIETFUND  
MANAGEMENT

QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM | VFA



**VFA**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011**  
**QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM**

## Danh mục các chữ viết tắt

---

ccq

Chứng chỉ quỹ

Cổ phiếu OTC

Cổ phiếu chưa niêm yết

Công ty CP/ CTCP

Công ty Cổ phần

Công ty VFM/  
Công ty Quản lý Quỹ VFM

Công ty Cổ phần Quản lý  
Quỹ đầu tư Việt Nam

HNX-Index

Chỉ số HNX-Index

NAV

Giá trị tài sản ròng

Q1/2011

Quý I/2011

Quỹ đầu tư VF1

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam

Quỹ đầu tư VF2

Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam

Quỹ đầu tư VF4

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

---

## Thông tin tóm tắt về Quỹ

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
Tên tiếng Anh	Vietnam Active Fund
Mã giao dịch	VFMVFA
Mục tiêu đầu tư	Nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của TTCKVN dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	240.437.600.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	24.043.760 ccq
Ngày thành lập	02/04/2010
Ngày niêm yết & giao dịch	09/08/2010
Thời hạn hoạt động	5 năm
Công ty Quản lý Quỹ	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng Far East National - CN Tp. HCM
Phí quản lý	2%NAV/năm
Phí giám sát	0,04%NAV/năm (đã bao gồm 10%VAT)
Chính sách cổ tức	Tối thiểu 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm của Quỹ

<b>Quỹ đầu tư VFA</b>	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	<b>TTCK</b>	Thị trường chứng khoán
<b>SGDCK Hà Nội/ HNX</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>SGDCK Tp.HCM/ HOSE</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	<b>UBND Tp.HCM</b>	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
<b>TMCP</b>	Thương mại cổ phần	<b>UPCOM</b>	Thị trường giao dịch chứng khoán của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết
<b>Tp.HCM</b>	Thành phố Hồ Chí Minh	<b>VN-Index / VNI</b>	Chỉ số VN-Index

## Điểm tài chính nổi bật

	2011	2010
Quy mô Quỹ (tỷ đồng)	240,4	240,4
NAV (tỷ đồng)	171,7	221,4
NAV/ccq (đồng)	7.139,5	9.209,0
NAV/ccq cao nhất 52 tuần (đồng)	9.741,3	10.253,0
NAV/ccq thấp nhất 52 tuần (đồng)	7.139,5	8.533,0
Chi phí (%)	2,6	2,1
Vòng quay vốn đầu tư (%)	177,2	243,3
Tăng trưởng lũy kế từ khi hoạt động (2/4/2010) (%)		
NAV	(28,6)	(7,9)
VN-Index	(31,1)	(5,1)
HNX-Index	(64,2)	(30,4)
Tăng trưởng năm (%)		
NAV	(22,5)	(7,9)
VN-Index	(27,5)	(5,1)
HNX-Index	(48,6)	(30,4)

## Nội dung

### TỔNG QUAN

Danh mục các chữ viết tắt	
Thông tin tóm tắt về Quỹ	
Điểm tài chính nổi bật	
Tổng quan tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán	
Phát biểu của Chủ tịch Ban Đại diện	
Phát biểu của Tổng Giám đốc công ty VFM	

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

2	Báo cáo NAV	13
3	Danh mục đầu tư	14
4	Tình hình giải ngân - thanh toán	16
6	Kết quả hoạt động của Quỹ	18
10	<b>CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ</b>	<b>20</b>
11		

	2011	2010
<b>Các chỉ tiêu về rủi ro:</b>		
Độ lệch chuẩn (%)		
VFA	11,8	14,6
VN-Index	20,7	18,7
HNX-Index	22,9	31,4
Mức giảm tối đa từ đỉnh (Maximum Drawdown) (%)		
VFA	27,1	18,3
VN-Index	33,4	22,9
HNX-Index	50,4	48,8
<b>Các chỉ tiêu về lợi nhuận/ rủi ro (*):</b>		
Hệ số Sharpe		
VFA	(3,0)	(1,3)
VN-Index	(2,0)	(0,8)
HNX-Index	(3,2)	(1,6)
Lợi nhuận trên mức giảm tối đa (Return to maximum drawdown)		
VFA	(0,8)	(0,4)
VN-Index	(0,8)	(0,2)
HNX-Index	(1,0)	(0,6)

(\*): không áp dụng để so sánh khi lợi nhuận âm

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Giới thiệu Ban Đại diện	24
Vai trò Ban Đại diện đối với hoạt động Quỹ	25
Hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2011	26

## CÔNG TY VFM

Giới thiệu công ty VFM	28
Sự kiện và hoạt động xã hội trong năm 2011	28
Sản phẩm & dịch vụ công ty	30
Hoạt động với nhà đầu tư trong năm 2011	32
Kê hoạch hoạt động chăm sóc nhà đầu tư (IR) năm 2012	34

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### KHUYẾN CÁO

37

## Tổng quan tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán

### Kinh tế Việt Nam 2011

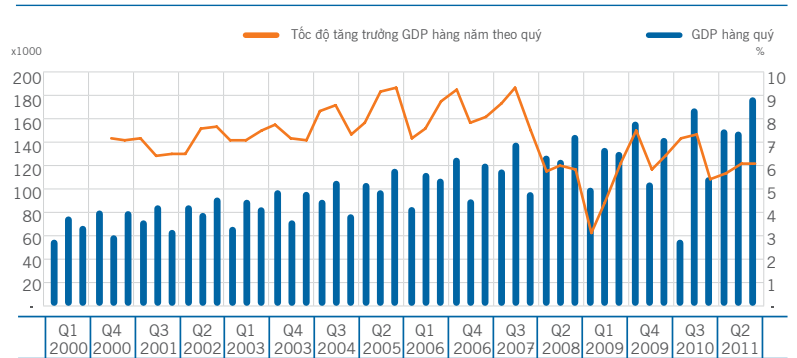
Năm 2011, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 5,89% so với 2010 và gặp rất nhiều khó khăn, như là hệ quả của một giai đoạn phát triển nhanh và nóng. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng đạt được một số thành quả đáng khích lệ. Theo đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 202 tỷ đô-la Mỹ, tương đương 170% GDP với 9,5 tỷ đô-la nhập siêu, tương đương 9,86% tổng xuất khẩu so với mục tiêu 18%. Kiều hối đạt 9 tỷ đô-la Mỹ, tăng 12% so với năm 2010. Cán cân thanh toán tổng thể cả năm dự kiến thặng dư 3,1 tỷ đô-la Mỹ so với thâm hụt 3,07 tỷ đô-la Mỹ trong năm 2010 và thâm hụt 8,8 tỷ đô-la Mỹ trong năm 2009.

Nền kinh tế đã và đang trong tình trạng khó khăn nhất trong giai đoạn từ 1998 tới nay. Các chỉ tiêu chính về phát triển kinh tế, chủ yếu là tăng trưởng và lạm phát, đã được liên tục điều chỉnh theo xu hướng xấu đi từ đầu năm. Tiền Đồng liên tục được điều chỉnh giảm so với đô-la Mỹ. Thêm vào đó, chỉ số sản xuất công nghiệp có xu hướng giảm từ tháng 7/2011, phản ánh hiện trạng thu hẹp sản xuất do các khó khăn về thị trường tiêu thụ và chi phí sản xuất.

Trong năm 2011, các điểm yếu của nền kinh tế thể hiện rõ nét với hàng loạt các mất cân đối vĩ mô, thể hiện bởi các dấu hiệu gia tăng lạm phát, mất giá của tiền Đồng, lãi suất huy động và cho vay tăng cao bất thường, thâm hụt thương mại cao, suy giảm dự trữ ngoại hối, và khủng hoảng thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

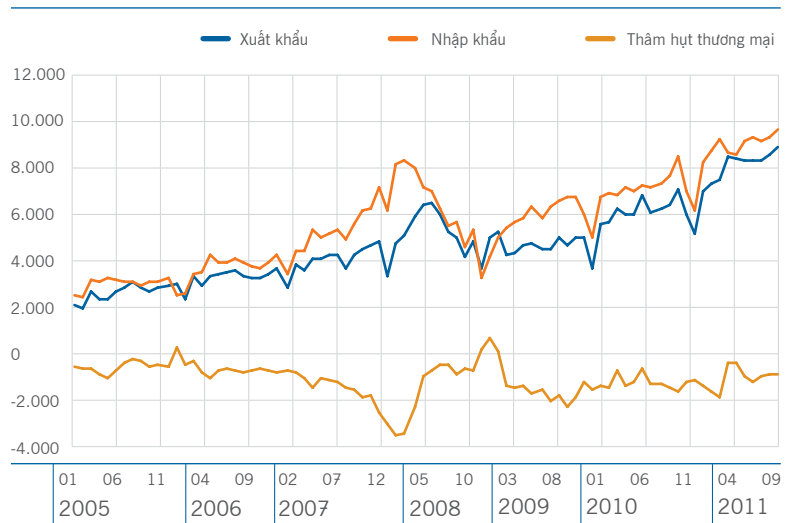
Những khó khăn trên ảnh hưởng nặng nề đối với khu vực doanh nghiệp, dẫn đến doanh thu tăng trưởng chậm và lợi nhuận giảm mạnh. Theo ước tính, tuy doanh thu tăng trưởng khoảng 30% nhưng lợi nhuận chỉ tăng khoảng 4,5%, làm cho EPS của các doanh nghiệp trên hai sàn giảm khoảng 17% trong năm 2011. Đặc biệt, nhóm bất động sản và chứng khoán có nguy cơ phá sản cao do nguồn vốn bị thắt chặt và nhóm ngành sản xuất đối mặt với nhu cầu suy giảm và chi phí sản xuất tăng vọt.

**GDP Việt Nam theo Quý và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước (2000-2011)**



Nguồn: HSC, VFM dự báo

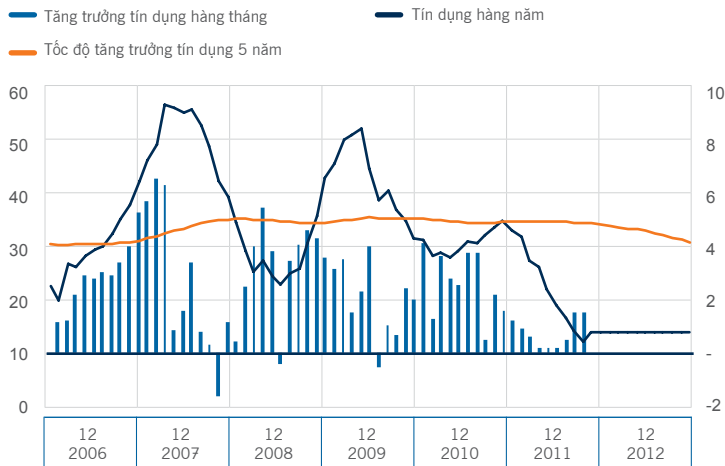
**Xuất khẩu và thâm hụt thương mại (2005-2011)**



Nguồn: HSC, VFM dự báo

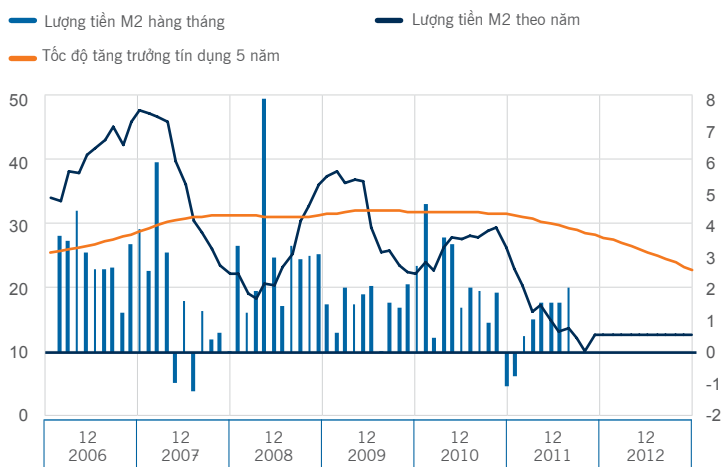
## Nguyên nhân tình hình kinh tế năm 2011

### Tăng trưởng tín dụng 2006-2011



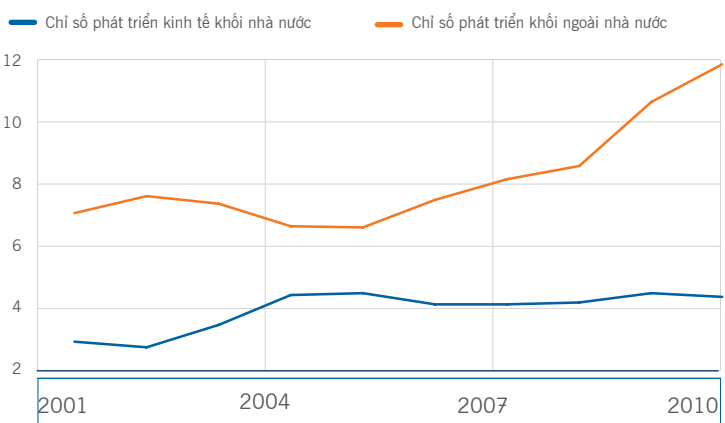
Nguồn: Dragon Capital

### Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán 2006-2011



Nguồn: Dragon Capital

### Chỉ số ICOR của khu vực tư nhân và doanh nghiệp nhà nước



Nguồn: HSC

Nền kinh tế Việt Nam đã gặp phải các vấn đề nghiêm trọng mang tính chu kỳ trong giai đoạn 2009-2011 do các nguyên nhân:

- Kinh tế toàn cầu đang trong giai đoạn suy thoái. Trong khi chưa thực sự thoát khỏi các khó khăn kéo dài của khủng hoảng 2008, thế giới lại đối mặt với vấn đề nợ công Châu Âu, động đất Nhật Bản, và các biến động chính trị xã hội.
- Mô hình tăng trưởng có nhiều bất ổn khi quá phụ thuộc vào đầu tư, tăng trưởng tín dụng nóng, và hiệu quả đầu tư thấp.
- Các chính sách điều tiết nền kinh tế chưa thực sự hiệu quả và mang tính tổng thể.
- Tín dụng và tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng ở mức độ rất cao, bình quân lần lượt 35% và 25% trong giai đoạn 2006-2010. Tín dụng dễ dàng đã dẫn đến việc đầu tư tràn lan (tổng đầu tư xã hội đạt mức bình quân 42% trong 3 năm trước năm 2011) và nền kinh tế phát triển dựa trên mô hình mở rộng đầu tư theo chiều rộng và dựa chủ yếu vào đầu tư công. Cụ thể, các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là bộ phận đầu tư lớn nhất, chiếm 40%-50% tổng đầu tư xã hội. Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư của nhóm này lại rất kém khi chỉ tạo ra 15%-20% GDP và sử dụng 5% lực lượng lao động.
- Với định hướng chính sách ưu tiên tăng trưởng GDP cho tới trước tháng 6 năm 2011, các chính sách của chính phủ đã tạo điều kiện cho việc tăng trưởng bằng mọi giá, bỏ qua các yếu tố bất ổn. Điều này dẫn tới việc điều hành không nhất quán và tạo nên các xáo trộn, ảnh hưởng đến niềm tin của thị trường và sự ổn định của môi trường kinh doanh.

Chính phủ Việt Nam đã có các thay đổi chiến lược để đảm bảo khắc phục các yếu điểm cố hữu của nền kinh tế. Một giải pháp mang tính tổng thể và nhất quán, một sự thay đổi so với cách làm chính sách trước đây, đã được xem xét và áp dụng từ tháng 2/2011 nhằm ổn định kinh tế vĩ mô.

## Giải pháp tổng thể và triển vọng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012(%)	Thực hiện 2011(%)
1.	Tăng trưởng GDP	6	5,9
2.	Tăng trưởng xuất khẩu	13	33
3.	Nhập siêu (% xuất khẩu)	11-12	10
4.	Bội chi ngân sách (% GDP)	4,8	4,9
5.	Tổng đầu tư xã hội (% GDP)	33,5	34,6
6.	Lạm phát	Dưới 10	18,53
7.	Tăng trưởng tín dụng	15-17	12
8.	Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán	Dưới 15	10,2

*Nguồn: Nghị quyết số 11/2011/QH13 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của Quốc hội khóa 13 ngày 9/11/2011.*

- Trong điều kiện mới, Chính phủ đã điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng cho giai đoạn 2011-2015. Mục tiêu chung của giai đoạn này là ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế ở mức phù hợp và tập trung tái cơ cấu nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế năm 2012 được đặt ở mức độ khiêm tốn 6% và lạm phát ở mức dưới 10%.
- Tái cơ cấu nền kinh tế sẽ tập trung vào tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu hoạt động của DNNN, và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng.
- Việc áp dụng nhất quán các chính sách thắt chặt tiền tệ từ tháng 2/2011 đã có các tác động tốt và thể hiện sự phù hợp cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô dài hạn.
- Bên cạnh đó, cải tổ hệ thống ngân hàng đã được triển khai quyết liệt và đã có các định hướng cụ thể. Một số ngân hàng nhỏ đã được sáp nhập trong tháng 12/2011. Dự kiến, việc cải tổ hệ thống ngân hàng sẽ được thực hiện mạnh trong năm 2012.
- Các chính sách tài khóa được thay đổi mạnh để đảm bảo giảm thâm hụt ngân sách và giảm đầu tư công.
- Các dự báo cho thấy bức tranh khả quan của kinh tế Việt Nam trong năm 2012 với các thay đổi mang tính dài hạn. Các vấn đề hệ thống đã được xác định và có biện pháp khắc phục phù hợp, tạo được tiền đề cho sự ổn định của kinh tế vĩ mô và cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp.
- Việc áp dụng nhất quán các chính sách đã cho kết quả từ Quý IV/2011 thể hiện thông qua sự suy giảm của lạm phát, khả năng kiểm soát tỉ giá và lãi suất của hệ thống ngân hàng thương mại.



## Thị trường chứng khoán và giai đoạn phát triển mới

	Toàn thị trường	HOSE	HNX
Chỉ số vào ngày 30/12/2011		351,6	58,7
Chỉ số vào ngày 31/12/2010		481,7	114,2
<i>Thay đổi</i>		<i>-27,5%</i>	<i>-48,6%</i>
Số lượng cổ phiếu	672	289	383
Giá trị thị trường (Triệu đồng)	537.505	453.784	83.721
Giá trị thị trường (Triệu đô la Mỹ)	25.552	21.572	3.980
P/E	6,81	6,89	6,40
P/B	1,08	1,16	0,68
ROA (%)	9,00	9,29	7,50
ROE (%)	18,13	18,31	17,19
EPS (Đồng)	3.086	3.139	2.811

Nguồn: VFM

- Thị trường chứng khoán Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề từ tác động của kinh tế vĩ mô. Theo đó, chỉ số HSX giảm gần 27,5% và HNX giảm xấp xỉ 48,6% trong năm 2011.
- Do tác động của suy thoái kinh tế, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp không khả quan trong năm 2011. Cùng với các yếu tố bất lợi khác, hoạt động kinh doanh giảm sút của doanh nghiệp tác động mạnh tới định giá thị trường và xói mòn mong đợi của nhà đầu tư.
- Cắt giảm tín dụng dẫn tới việc suy giảm mạnh dòng tiền tham gia thị trường, bên cạnh đó, mối lo về kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng rõ rệt tới niềm tin đầu tư của người đầu tư trong và ngoài nước.
- Các phân tích cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam vào thời điểm cuối năm 2011 đang ở mức rẻ so với thị trường khu vực, xét về các mức định giá tương đối P/E và P/B.
- Với các thay đổi hiện tại, triển vọng kinh doanh của các doanh nghiệp là tích cực và tạo được các nền tảng cơ bản cho việc tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Thị trường chứng khoán được kỳ vọng sẽ có sự phục hồi từ năm 2012 với sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô, phục hồi của nguồn cung tín dụng với giá vốn hợp lý và các cơ hội kinh doanh nhờ việc thay đổi mô hình tăng trưởng.

## Phát biểu của Chủ tịch Ban Đại diện Quý



“Quý đầu tư VFA vẫn duy trì chiến lược đầu tư theo xu hướng với độ phức tạp cao hơn nhằm thích ứng với môi trường không ngừng thay đổi của thị trường chứng khoán Việt Nam.”

Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Trong năm 2011 vừa qua, với những diễn biến trầm lắng do sự bất ổn của kinh tế thế giới đã tác động mạnh đến kinh tế trong nước và thị trường chứng khoán Việt Nam. Gam màu trầm phủ cả thị trường trong thời gian dài, giao dịch giảm mạnh, cổ phiếu dưới mệnh giá áp đảo trên thị trường niêm yết v.v... đã gây bất lợi cho hoạt động của Quý đầu tư VFA trong năm qua.

Theo như kế hoạch đã đề ra trong nghị quyết, Quý đầu tư VFA vẫn duy trì chiến lược đầu tư theo xu hướng với độ phức tạp cao hơn nhằm thích ứng với môi trường không ngừng thay đổi của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, chỉ số VN-Index bị dẫn dắt bởi các cổ phiếu lớn có thanh khoản thấp và thị trường trong xu hướng giảm, thanh khoản thấp làm cho tín hiệu mua bán trên chỉ số này cũng bị ảnh hưởng và khó tạo ra lợi nhuận trong năm.

Bước sang năm 2012, với sự hỗ trợ tích cực của cơ quan quản lý trong việc tái cấu trúc thị trường chứng khoán và khung pháp lý cho việc thành lập Quý mở đã được ban hành sẽ là tiền đề giúp cho thị trường bước vào giai đoạn phát triển mới. Khi đó, kế hoạch của Quý sẽ chủ động chuyển các chiến lược đầu tư theo xu hướng (trend following) lên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index và trên từng cổ phiếu. Việc ứng dụng này sẽ giảm thiểu các rủi ro phụ thuộc vào biến động của VN-Index, đồng thời chủ động hơn trong việc tìm kiếm các cổ phiếu có độ tương thích với chiến lược. Chúng tôi tin rằng sự thay đổi kịp thời này sẽ phát huy tác dụng và mang lại hiệu quả kỳ vọng cho nhà đầu tư.

Trân trọng,

**Thái Tấn Dũng**

Chủ tịch Ban Đại diện Quý

## Phát biểu của Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ

### Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm qua đã ở trong tình trạng khó khăn nhất trong vòng năm (5) năm trở lại đây. Bất nguồn từ kinh tế thế giới bất ổn, nợ công Châu Âu tiếp diễn phức tạp ảnh hưởng đến toàn khu vực và đến kinh tế Việt Nam. Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn nằm trong xu hướng giảm, giao dịch, thanh khoản sa sút đã tạo bất lợi cho hoạt động các Quỹ đầu tư tại Việt Nam.

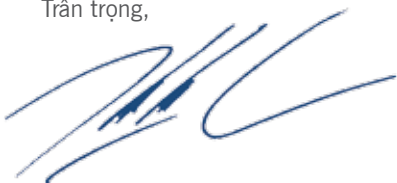
Kết quả hoạt động của các Quỹ do công ty VFM quản lý trong năm qua chưa đạt như kế hoạch, phần lớn do sự suy giảm của chỉ số VN-Index. Chiến lược đầu tư của Quỹ là tuân thủ theo chiến lược đầu tư theo giá trị, do đó chúng tôi không thực hiện chiến lược mua/bán cổ phiếu, chạy theo số cổ phiếu mang tính dẫn dắt thị trường hoặc cổ phiếu làm giá. Mục tiêu của chúng tôi là hướng đến việc tối đa hóa giá trị hiện có của Quỹ cho nhà đầu tư để mang lại sự tăng trưởng cao khi thị trường hồi phục.

Sang năm 2012, mặc dù theo các dự báo những khó khăn của thị trường vẫn còn kéo dài, nhưng những động thái tích cực của cơ quan nhà nước về việc cam kết thực hiện kế hoạch ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc thị trường chứng khoán và đặc biệt đầu năm mới thị trường đón chào thông tin về Quỹ mở chính thức ban hành đã mở ra cho thị trường và nhà đầu tư thêm cơ hội mới. Đây sẽ là phát pháo sáng đầu tiên tạo tiền đề cho hoạt động của các Quỹ nước ngoài cũng như Quỹ nội địa tích cực hơn.

Với thông tư 183 đã ban hành, công ty VFM đã sẵn sàng các kế hoạch mới cho các Quỹ để trình cho nhà đầu tư xem xét. Trong đó, đối với các Quỹ đóng hiện thời, việc chuyển đổi sang mô hình Quỹ mở sẽ giải quyết phần lớn khó khăn hiện nay cho cả nhà đầu tư và công ty quản lý Quỹ. Chúng tôi sẽ có thuyết minh đầy đủ về thuận lợi và khó khăn trong quá trình chuyển đổi để các cổ đông biểu quyết dựa trên quyền lợi của các nhà đầu tư với ý chí của tập thể số đông. Việc chuyển đổi này chưa có tiền lệ ở TTCK Việt Nam nên thách thức lớn nhất là vấn đề thủ tục pháp lý trong quá trình chuyển đổi.

Hy vọng rằng thị trường sẽ diễn biến tích cực hơn và chúng tôi rất mong nhà đầu tư sẽ cùng chia sẻ và đồng hành cùng chúng tôi hoàn thành tốt trọng trách này.

Trân trọng,

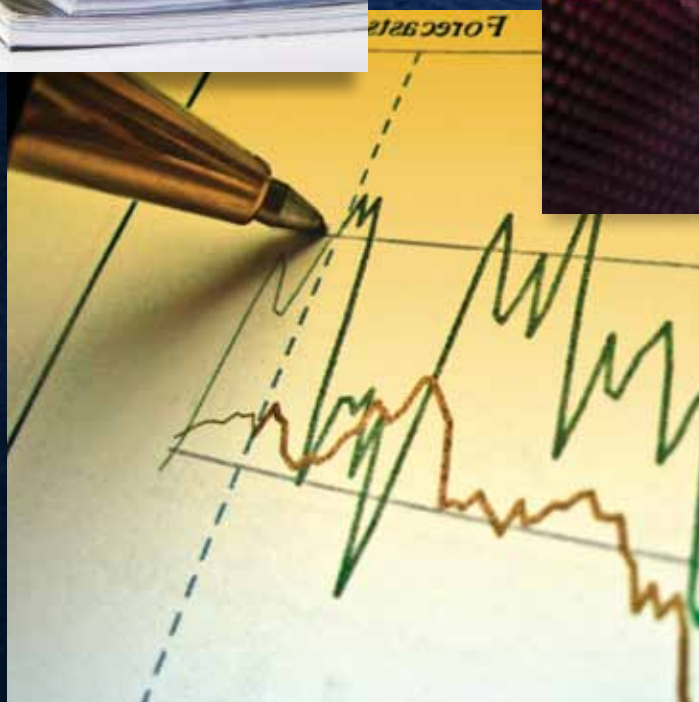


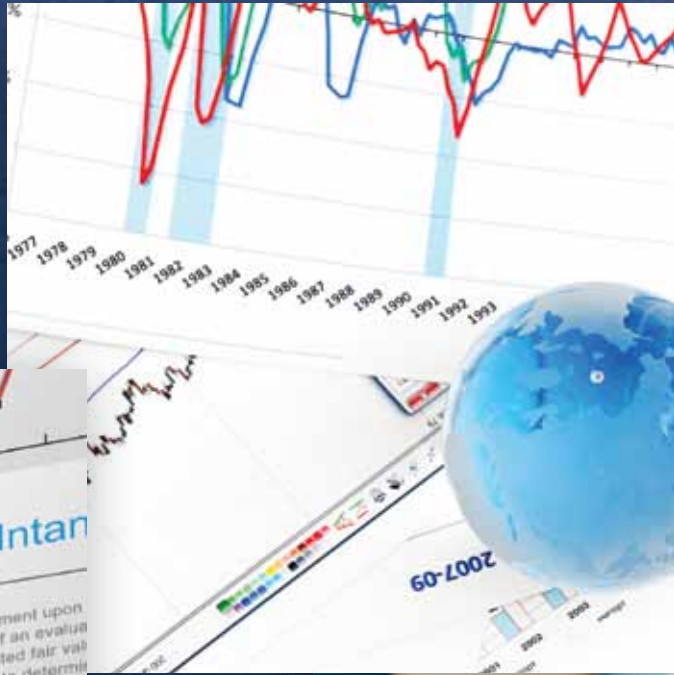
**Trần Thanh Tân**  
Tổng Giám đốc



“Công ty VFM đã sẵn sàng các kế hoạch mới cho các Quỹ để trình cho nhà đầu tư xem xét. Trong đó, đối với các Quỹ đóng hiện thời, việc chuyển đổi sang mô hình Quỹ mở sẽ giải quyết phần lớn khó khăn hiện nay cho cả nhà đầu tư và công ty quản lý Quỹ.”

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ





### Property Equipment, and Intan

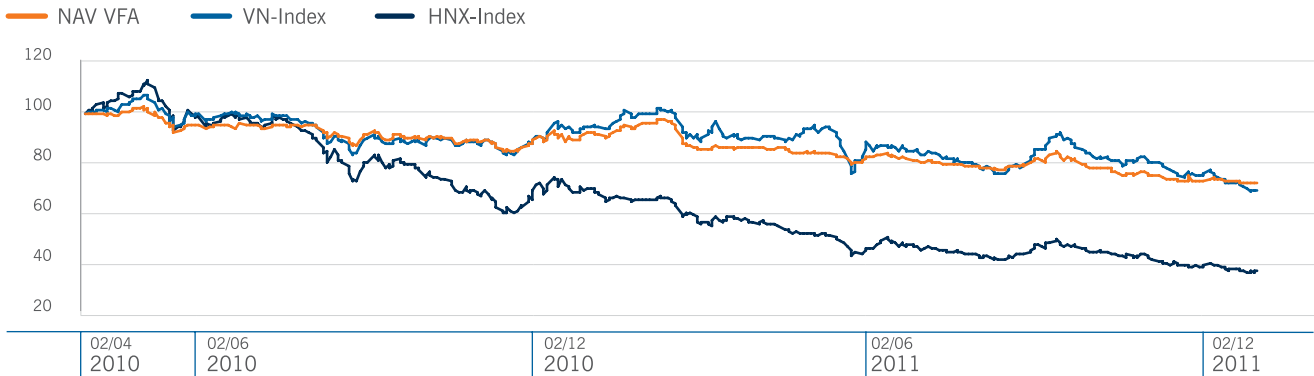
Depreciable and amortizable assets are only evaluated for impairment upon...  
erating or macroeconomic environment. In these circumstances, if an evalua...  
flows indicates impairment, the asset is written down to its estimated fair val...  
counted future cash flows. Useful lives are periodically evaluated to determ...  
stances have occurred which indicate the need for revision. For additional u...  
ortizable broad policies, see "Our Critical Accounting Policies" in Manage

- Growth year over year
- Loss year over year
- Profit year over year

A 3D pie chart with three segments: a large yellow segment, a smaller blue segment, and a very small green segment. The chart is shown from an angle, giving it depth.

## BÁO CÁO NAV

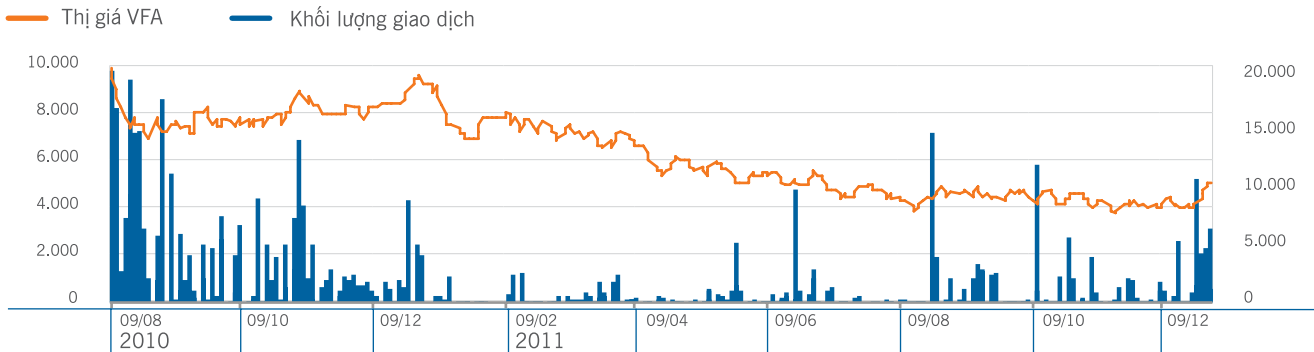
### Tăng trưởng NAV lũy kế từ khi hoạt động của VFA so với Index (02/04/2010=100)



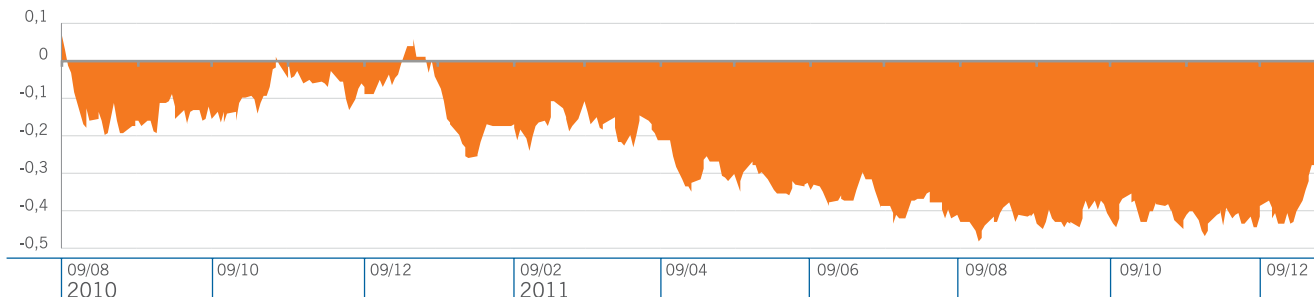
Kết thúc năm 2011, NAV của Quỹ đầu tư VFA đạt 171,7 tỷ đồng, tương đương 7.139,5 đồng/ chứng chỉ Quỹ. Lũy kế từ khi hoạt động, NAV của Quỹ đầu tư VFA ghi nhận mức giảm 28,6%, thấp hơn mức giảm 31,1% và 64,2% của VN-Index và HNX-Index.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2011 biến động mạnh theo xu hướng giảm với nhiều đợt phục hồi kỹ thuật. Trong điều kiện thị trường diễn biến phức tạp với độ nhiễu lớn, Quỹ đầu tư VFA đã chủ động thay đổi tỷ trọng tiền mặt ở những thời điểm khác nhau. Vì thế, NAV của Quỹ đầu tư VFA có độ biến động và mức giảm thấp hơn cả 2 chỉ số VN-Index và HNX-Index. Xét về độ rủi ro, NAV của Quỹ đầu tư VFA có độ biến động (được đo bằng độ lệch chuẩn - standard deviation) và mức giảm tối đa thấp hơn 2 chỉ số VN-Index và HNX-Index trong năm 2011. Xét về tăng trưởng, NAV của Quỹ đầu tư VFA có mức giảm 22,5% thấp hơn so với mức giảm 27,5% của chỉ số VN-Index và mức giảm 48,6% của HNX-Index trong năm 2011.

### Diễn biến giá thị trường của VFA



### Khoảng cách giữa NAV & Giá thị trường (%)

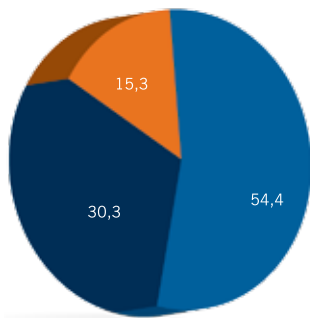


Đặc thù của cơ cấu nhà đầu tư VFA chủ yếu là nhà đầu tư tổ chức nên thanh khoản của chứng chỉ Quỹ VFMVFA duy trì ở mức thấp. Với tốc độ giảm giá thị trường nhanh hơn tốc độ giảm của NAV, mức chiết khấu của chứng chỉ Quỹ VFA so với NAV liên tục tăng cao so với đầu năm 2011 và dao động ở mức 40~50%.

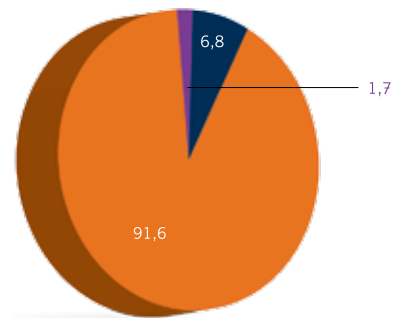
## DANH MỤC ĐẦU TƯ

### Phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư (% NAV)

31/12/2010



31/12/2011



- Các chiến lược đầu tư theo xu hướng ngắn & trung hạn
- Chiến lược MATF (\*)
- Chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng
- Tiền mặt & Tài sản khác

*Ghi chú:*

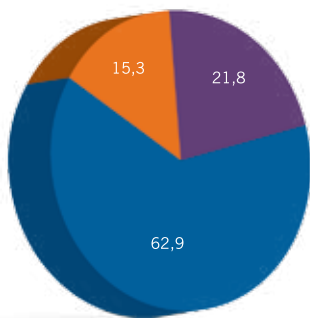
(\*) Chiến lược MATF: chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model-Averaging-trend-following, gọi tắt là MATF)

Từ tháng 6/2011, Quỹ đầu tư VFA áp dụng chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model-Averaging-trend-following, gọi tắt là MATF) thay cho các chiến lược đầu tư theo xu hướng ngắn & trung hạn trên VN-Index. Chiến lược MATF áp dụng phương pháp quản trị rủi ro mới đa dạng hóa thời điểm mua bán đồng thời đa dạng hóa chứng khoán mua bán (thêm các chứng khoán có tương quan thấp - low correlation).

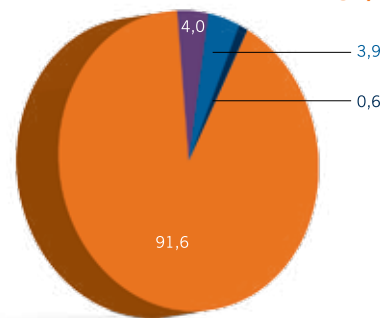
Quỹ đầu tư VFA thực hiện phân bổ tài sản theo nguyên tắc tối đa hóa tăng trưởng tiềm năng và giảm thiểu hóa rủi ro tiềm tàng dựa trên lý thuyết thông tin. Trong năm 2011, Quỹ đầu tư VFA chủ động giảm dần tỷ trọng chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng từ 50% xuống còn 6,8% đồng thời tăng dần tỷ trọng của chiến lược MATF từ 50%NAV lên 70%NAV khi chiến lược này luôn duy trì hệ số lợi nhuận/ rủi ro tốt nhất. Do chiến lược MATF xuất hiện các tín hiệu bán từng phần trong giai đoạn cuối QIII/2011 và QIV/2011 nên tỷ trọng cổ phiếu của chiến lược này là 1,7%NAV tại ngày 31/12/2011. Tỷ trọng còn lại của chiến lược MATF (khoảng 68%NAV) được phân bổ cho tiền mặt.

### Phân bổ tài sản theo loại cổ phiếu (%)

31/12/2010

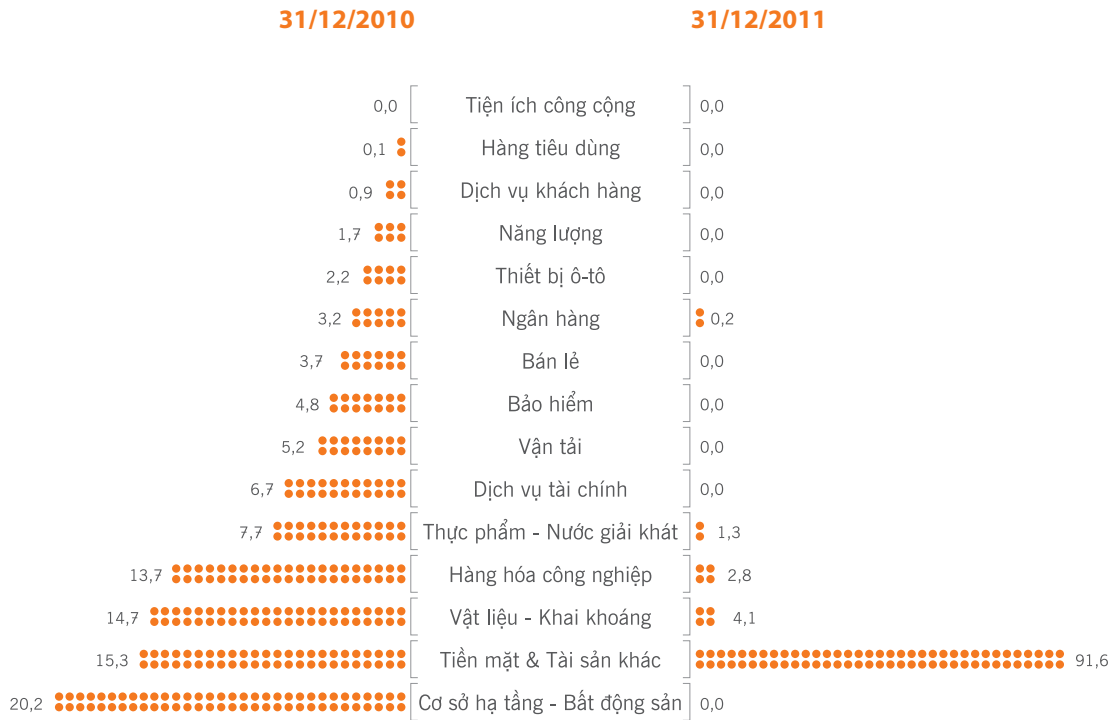


31/12/2011



- Cổ phiếu sàn HNX
- Cổ phiếu sàn HOSE
- Cổ phiếu chưa niêm yết
- Tiền mặt & Tài sản khác

## Phân bổ tài sản theo ngành (%)



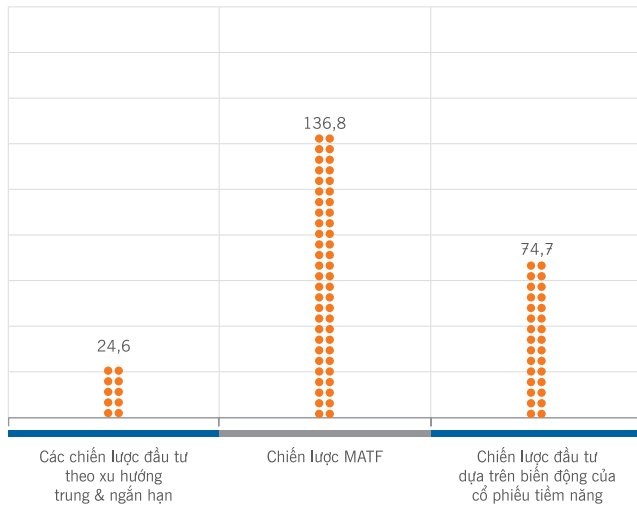
Tỷ trọng phân bổ tài sản theo ngành thay đổi theo tín hiệu mua bán của chiến lược MATF trên VN-Index và trên HNX-Index nên cũng biến động theo thời gian.

Do các tín hiệu mua bán được thực hiện trên 2 chỉ số VN-Index và HNX-Index, nên danh mục của Quỹ đầu tư VFA phân bổ vào 14 ngành nghề theo tỷ năm 2011 gần bằng tỷ trọng của thị trường khi có tín hiệu mua.



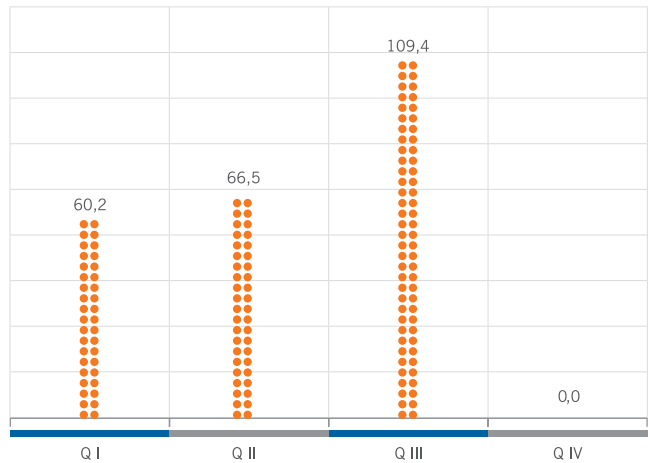
## TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN - THANH HOÁN

### Giá trị giải ngân theo chiến lược (tỷ đồng)



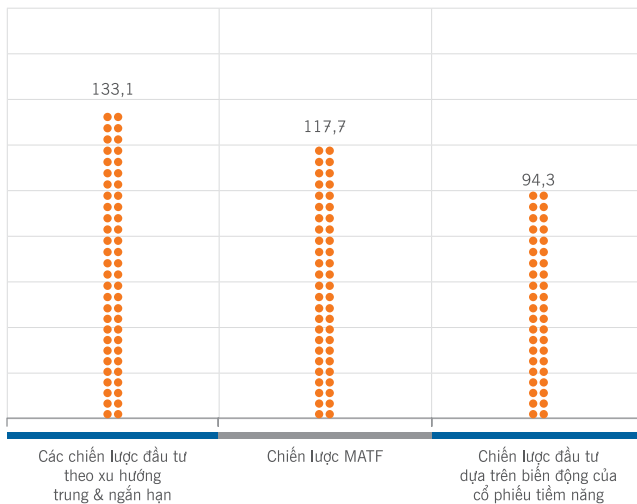
Trong năm 2011, Quỹ đầu tư VFA thực hiện 1,8 vòng mua bán với tổng giá trị giải ngân đạt 236,1 tỷ đồng và tổng giá trị thanh toán đạt 345,1 tỷ. Với đặc thù rổ cổ phiếu để thực hiện

### Giá trị giải ngân theo Quý (tỷ đồng)



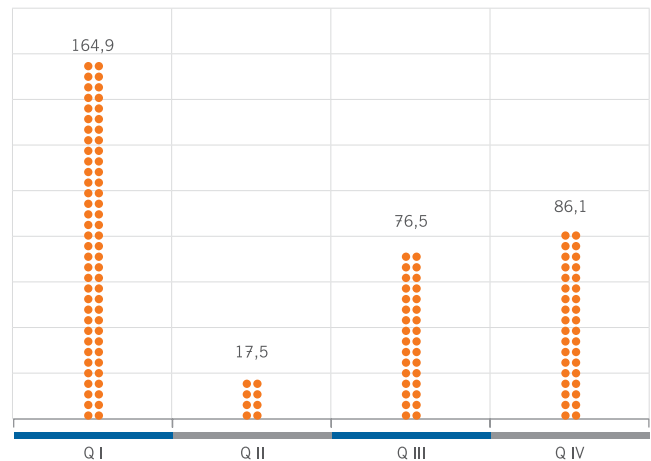
tín hiệu mua bán theo sát với 2 chỉ số VN-Index và HNX-Index nên số lượng cổ phiếu được giải ngân và thanh toán tương đối nhiều, lần lượt là 51 và 70 cổ phiếu.

### Giá trị thanh toán theo chiến lược (tỷ đồng)



Trong QI/2011, các chiến lược đầu tư theo xu hướng ngắn và trung hạn thanh toán theo tín hiệu bán nên thanh toán ròng trong QI/2011 là 104,7 tỷ đồng. Cuối QII/2011 và đầu QIII/2011, chiến lược MATF (thay thế cho các chiến lược đầu tư theo xu hướng ngắn và trung hạn) thực hiện tín hiệu mua bán một phần nên giải ngân và thanh toán trong QII ở mức thấp. Trong QIII và QIV/2011, chiến lược MATF thực hiện một vòng mua bán nên giải ngân và thanh toán trong 2 quý này ở mức cao.

### Giá trị thanh toán theo Quý (tỷ đồng)



Chiến lược đầu tư dựa theo biến động của các cổ phiếu tiềm năng dựa trên nguyên tắc chọn lọc (scanning) theo các chỉ số cơ bản như P/E, Earning growth, P/B, nên chiến lược này phần lớn thời gian trong tình trạng được nắm giữ (in the market). Tuy nhiên, chiến lược này đã được giảm dần tỷ trọng từ 50% xuống còn 6,8% theo nguyên tắc cập nhật của lý thuyết thông tin: tăng tỷ trọng của những chiến lược có tỷ suất lợi nhuận/ rủi ro tốt nhất và giảm tỷ trọng của những chiến lược có tỷ suất lợi nhuận/ rủi ro thấp nhất.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nội dung	2011	2010
Chênh lệch giá chứng khoán thực hiện	(58,7)	(10,7)
Chênh lệch giá chứng khoán chưa thực hiện	(5,7)	(14,0)
Cổ tức & Trái tức	5,4	3,6
<b>Lãi/(Lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(59,0)</b>	<b>(21,2)</b>
Lãi ngân hàng	14,2	6,8
Chi phí	5,0	4,6
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>(49,8)</b>	<b>(19,0)</b>

Trong năm 2011, chênh lệch giá chứng khoán thực hiện là -58,7 tỷ đồng, chủ yếu do việc cắt lỗ để bảo toàn vốn trong danh mục theo tiêu chí đã đề ra trong điều lệ Quỹ.

Với tỷ trọng tiền mặt bình quân là 41,9%NAV, Quỹ đầu tư VFA đã tiến hành đầu tư vào khoản tiền gửi kỳ hạn với lãi suất tốt nhất đồng thời vẫn bảo đảm tính được linh hoạt khi các tín hiệu mua bán xuất hiện. Do đó, lãi từ tiền gửi ngân hàng đạt 14,2 tỷ đồng và đóng góp 6,4% cho tăng trưởng của NAV.

## Tỷ suất lợi nhuận đầu tư của danh mục

### Cơ cấu lợi nhuận theo loại tài sản

	Tỷ suất lợi nhuận của thị trường (%)	Tỷ suất lợi nhuận của danh mục (%)	%NAV bình quân	Đóng góp trong danh mục (%)
Cổ phiếu sàn HOSE	(27,5)	(33,7)	30,8	(10,4)
Cổ phiếu sàn HNX	(48,6)	(59,7)	25,7	(15,3)
Cổ phiếu chưa niêm yết		(56,2)	1,6	(0,9)
Các khoản đầu tư niêm yết		(45,8)	58,1	(26,1)
Tiền & Tương đương tiền		15,3	41,9	6,4
<b>Tổng cộng</b>			<b>100</b>	<b>(20,2)</b>

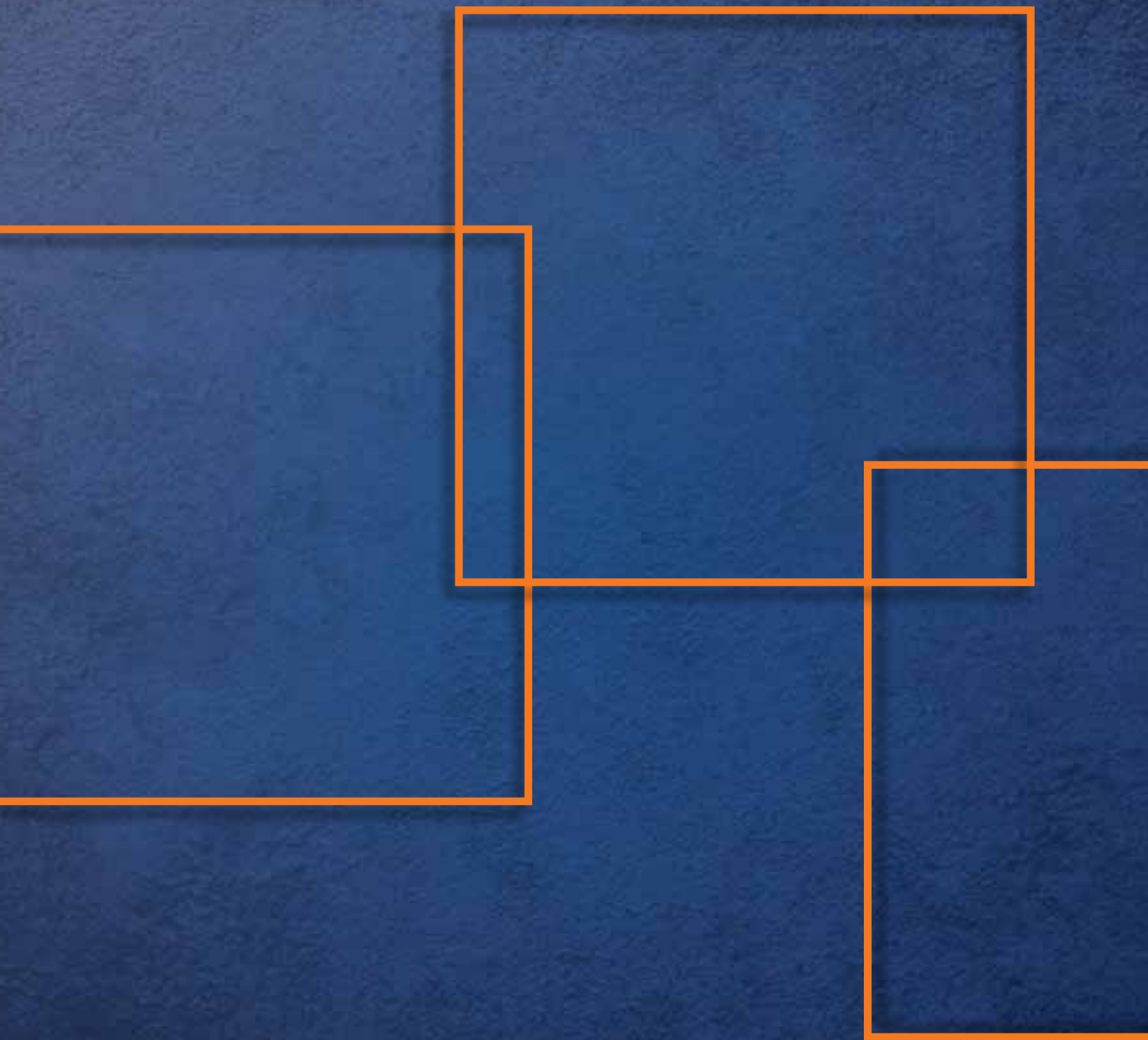
### Cơ cấu lợi nhuận theo chiến lược mua bán

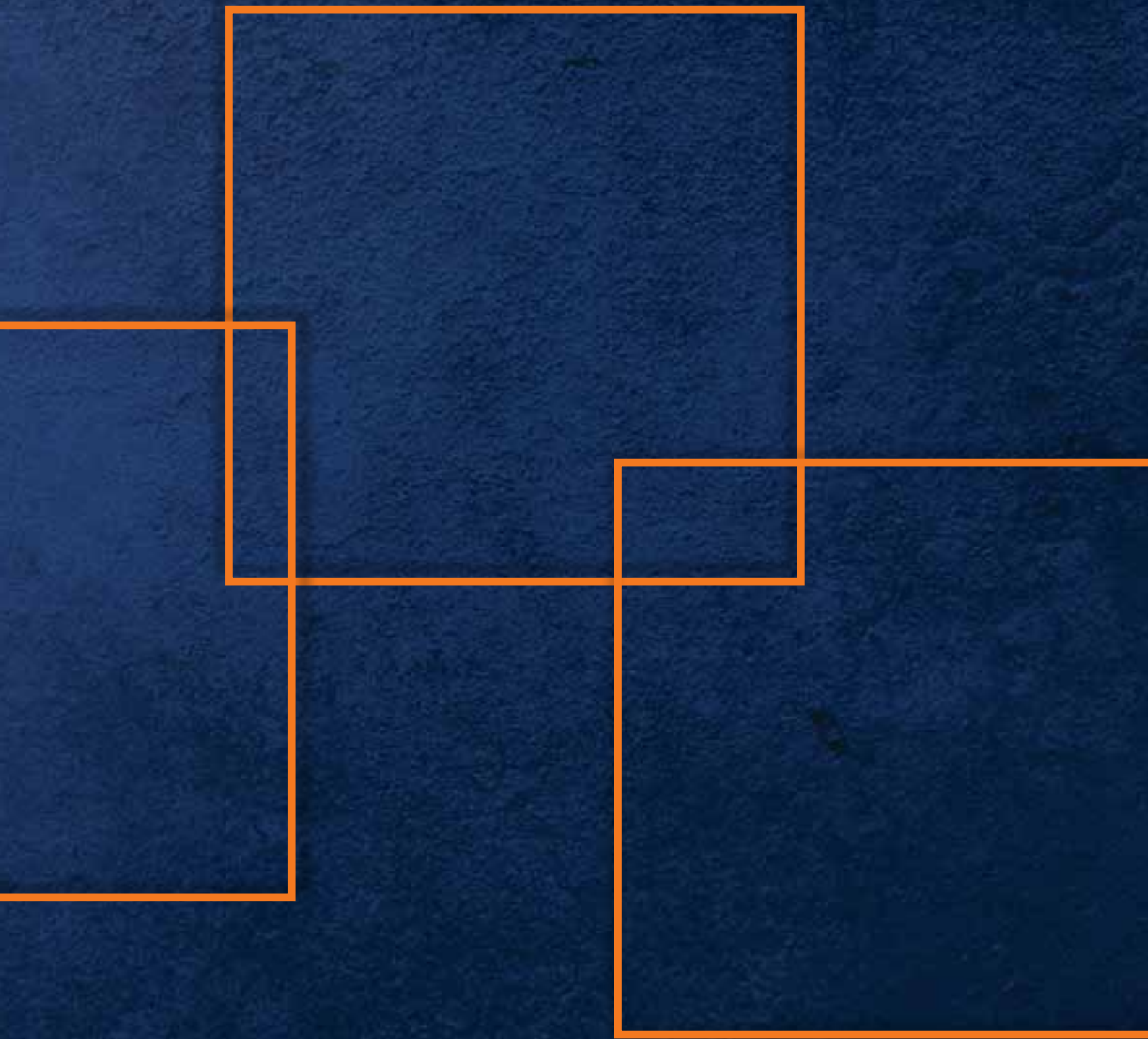
	%NAV Bình quân năm	Tỷ suất lợi nhuận 2011 (%)	Đóng góp vào NAV(%)
Các chiến lược đầu tư theo xu hướng trung & ngắn hạn	20,8	(11,0)	(2,3)
Chiến lược MATF	40,8	(9,2)	(3,8)
Chiến lược đầu tư dựa trên biến động của cổ phiếu tiềm năng	38,3	(36,9)	(14,1)
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>		<b>(20,2)</b>

Xét trên từng chiến lược, do không có cơ chế bán khống (short-sell) nên các chiến lược MATF không tìm kiếm lợi nhuận khi thị trường đi xuống, và vì thế hầu như đi ngang trong phần lớn thời gian trong năm 2011.

Chiến lược MATF đã thực hiện việc cắt lỗ kịp thời và đầu tư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn nên có tỷ suất lợi nhuận -9,2%. Mức giảm này thấp hơn mức giảm 27,5% của VN-Index và mức giảm 48,6% của HNX-Index. Chiến lược đầu tư dựa theo biến động của các cổ phiếu tiềm năng đã được Quỹ đầu tư VFA chủ động giảm dần tỷ trọng trong suốt năm 2011 theo nguyên tắc cập nhật dữ liệu về rủi ro và lợi nhuận của lý thuyết thông tin.

# CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ





## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THEO XU HƯỚNG DỰA TRÊN HỆ SỐ BÌNH QUÂN

### Chiến lược đầu tư theo xu hướng (Trend Following)

Một trong những chiến lược đầu tư định lượng cơ bản là chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường (trend following). Chiến lược này dựa trên nguyên tắc tham gia thị trường khi có xu thế tăng (mua) hoặc giảm (bán khống) và xu thế này là dài hạn và rõ ràng. Đồng thời chốt lời khi xu thế này đảo chiều hoặc không còn và thị trường đi vào thời kỳ ít biến động (sideways). Bên cạnh nguyên tắc chính này, chiến lược quản lý rủi ro qua các cơ chế cắt lỗ, phân bổ tài sản và đa dạng hóa đầu tư vẫn được lượng hóa và áp dụng.

### Chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa trên hệ số bình quân (Model-Averaging-trend-following- MATF)

**Tín hiệu mua bán** dựa trên chỉ báo về độ biến động của thị trường (volatility) và các chỉ báo về phân tích kỹ thuật. Các tín hiệu mua bán được tính toán và tối ưu giữa việc:

- tìm kiếm các giá mua thấp nhất và các giá bán cao nhất và
- hạn chế các tín hiệu giả.

**Mức cắt lỗ:** được tính bởi công thức  $(1-s\%) \times \text{Giá mua}$ , trong đó  $s\%$  là phần trăm lỗ kỳ vọng khi xuất hiện tín hiệu giả.

Hoạt động tối ưu hóa dựa trên thuật toán di truyền kết hợp với mô hình bình quân hệ số (model averaging) lựa chọn các vùng tham biến (parameters area) có hệ số lợi nhuận/ rủi ro tốt nhất. Vì thế, các tín hiệu mua bán tại một thời điểm là tín hiệu một phần (fractional buy/sell signal).

Tỷ trọng của chiến lược. Dựa trên nguyên tắc của lý thuyết thông tin, chiến lược này được phân bổ từ 25% đến 40% danh mục cho hoạt động mua bán các cổ phiếu trên sàn HOSE và 25% đến 40% cho hoạt động mua bán các cổ phiếu trên sàn HNX. Tỷ trọng này sẽ được cập nhật theo thời gian tùy vào diễn biến của thị trường.

*Ví dụ về việc thực hiện mua bán của chiến lược MATF:*

*Tại thời điểm  $t$ , mô hình có thể đưa ra tín hiệu mua 30% cho cổ phiếu X, và cổ phiếu X được phân bổ tối đa 20% NAV. Theo đó, tổng số tiền để thực hiện tín hiệu mua cho cổ phiếu này là  $30\% \times 20\% \times \text{NAV}$  tại thời điểm  $t$ .*

## Hệ thống phân bổ tài sản (Money management) và quản lý rủi ro (Risk management)

Một trong những chiến lược đầu tư định lượng cơ bản là chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường (trend following). Chiến lược này dựa trên nguyên tắc tham gia thị trường khi có xu thế tăng (mua) hoặc giảm (bán khống) và xu thế này là dài hạn và rõ ràng. Đồng thời chốt lời khi xu thế này đảo chiều hoặc không còn và thị trường đi vào thời kỳ ít biến động (sideways). Bên cạnh nguyên tắc chính này, chiến lược quản lý rủi ro qua các cơ chế cắt lỗ, phân bổ tài sản và đa dạng hóa đầu tư vẫn được lượng hóa và áp dụng.

Quỹ đầu tư VFA đặc biệt chú trọng việc đào sâu nghiên cứu về các công cụ quản lý rủi ro và phân bổ tài sản, những yếu tố tạo nên sự khác biệt lớn cho sự tăng trưởng dài hạn của NAV dựa trên ảnh hưởng rất lớn của hiệu ứng lãi kép. Với hệ thống quản lý rủi ro và phân bổ tài sản hợp lý, tốc độ tăng trưởng của tài sản được tối đa hóa và đồng thời giảm thiểu được biến động.

**Hệ thống phân bổ tài sản:** Quyết định quy mô đầu tư cho mỗi mô hình định lượng dựa trên xác suất sinh lời của mô hình để cân bằng giữa mục tiêu tối đa hóa tăng trưởng dài hạn và giảm thiểu rủi ro phá sản. Quỹ đầu tư VFA sử dụng lý thuyết thông tin (the information theory), được phát kiến bởi nhà nghiên cứu của công ty Bell Labs, Claude Shannon, nhằm tăng cường độ tin cậy của các cuộc liên lạc điện thoại thường và điện thoại di động. Trong lý thuyết này, một trong những yếu tố đo lường quan trọng của thông tin là entropy, được tính bằng số bit trung bình cần thiết cho mỗi cuộc liên lạc. Nếu độ tin cậy của thông tin càng cao, thì entropy- hay số bit trung bình cần thiết cho mỗi cuộc liên lạc- càng thấp và ngược lại. Nói cách khác, độ tin cậy của thông tin càng cao thì lượng thông tin cần thiết trên mỗi kênh thông tin càng cao, vì thế cần ít kênh thông tin hơn (chẳng hạn số bit cần thiết để truyền tải thông tin sẽ ít hơn). Lý thuyết của Shannon cũng chú ý đến equivocation- xác suất thông điệp của thông tin đưa ra là sai- và tìm ra cách để loại trừ equivocation ra khỏi kênh thông tin để xác định lượng thông tin chính xác. Thông tin trên thị trường chứng khoán cũng có những equivocation vì độ chính xác của thông tin cũng xảy ra theo xác suất do thông tin chính xác về thị trường có thể chưa được biết đến một cách đầy đủ.

Trong trường hợp của Quỹ đầu tư VFA, mỗi mô hình định lượng đều có xác suất thành công khác nhau, hay mức độ tin cậy khác nhau. Vì thế, lý thuyết thông tin được ứng dụng trong việc phân bổ tài sản ở khía cạnh lý thuyết này báo cho chúng ta biết chính xác làm sao sử dụng độ tin cậy của các mô hình định lượng để phân bổ tài sản vào các mô hình mua bán này. Ngoài ra, mô hình MATF còn phân bổ tài sản theo tham biến (parameters). Phương pháp phân bổ này làm tăng tính đa dạng của các tín hiệu mua bán, đồng thời giảm thiểu mức tác động của tín hiệu giả (whipsaw loss) và tăng tính thanh khoản lên 2-3 lần cho mô hình mua bán.

**Hệ thống quản lý rủi ro:** Hệ thống này đưa ra các cơ chế cắt lỗ (cut-loss) để giảm khả năng toàn bộ danh mục phát sinh lỗ khi mô hình xuất hiện các tín hiệu mua không thành công (whipsaw) hoặc khi có khủng hoảng. Bên cạnh đó, cơ chế tái gia nhập thị trường (re-enter) cũng được thiết lập để giảm khả năng mua giá cao hơn nhiều so với giá mua ban đầu trước khi tín hiệu cắt lỗ giả xuất hiện. Mặt khác, cơ chế quản lý rủi ro cũng xây dựng các chỉ báo “phản vệ” (technical counter indicator) nhằm xác định thời điểm cắt giảm quy mô đầu tư trong điều kiện thị trường không thuận lợi. Hệ thống này được thiết lập thông qua phương pháp tối ưu hóa dựa trên phương thức Trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence - Machine learning) nói chung và thuật toán tiến hóa (Evolutionary algorithms) nói riêng. Thuật toán tiến hóa mô phỏng thuyết tiến hóa sinh học để tìm ra các đáp án tốt nhất cho các vấn đề có độ phức tạp cao. Yếu tố quyết định của phương pháp này chính là khả năng thích ứng khi điều kiện thị trường thay đổi.

# HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ





## Giới thiệu Ban Đại diện Quỹ



**Ông THÁI TẤN DŨNG**  
Chủ tịch



**Ông PHAN NGỌC DIỆP**  
Phó Chủ tịch



**Ông LÊ ANH TUẤN**  
Thành viên



**Ông NGUYỄN TRƯỜNG GIANG**  
Thành viên



**Ông NGUYỄN MẠNH HẢI**  
Thành viên



**Ông VŨ TRUNG THÀNH**  
Thành viên



**Ông BÙI NGUYỄN QUỲNH**  
Thành viên

## Vai trò Ban Đại diện đối với hoạt động Quỹ



Ban Đại diện Quỹ từ các tổ chức định chế tài chính lớn như công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công Thương, công ty Tài chính CP Xi măng, Ngân hàng TMCP Petrolimex, Công ty CP Phát Triển Đô Thị và Khu CN Sông Đà ... với độ am hiểu chuyên sâu về thị trường và từng ngành đã góp sức xây dựng các hoạt động của Quỹ, mang lại kết quả đáng khích lệ trong điều kiện thị trường còn gặp nhiều khó khăn.

Cùng với sự hỗ trợ đặc lực từ phía Hội đồng Đầu tư của Quỹ cũng như các tham vấn từ các chuyên gia kinh tế, các hoạt động đầu tư thận trọng hơn, các phân tích, lựa chọn cổ phiếu, thời điểm giải ngân/thanh toán theo từng chiến lược cũng được đưa ra bàn thảo và phân tích. Nhận thức rõ vai trò của Ban Đại diện với các hoạt động Quỹ và nhà đầu tư, tất cả các thành viên đều thể hiện sự nhiệt huyết và quyết tâm cùng Ban điều hành Quỹ bảo vệ tốt nhất những thành quả đầu tư của mình.

## Hoạt động Ban Đại diện Quỹ trong năm 2011

Trong năm 2011, Ban Đại diện Quỹ đầu tư VFA đã trải qua 04 kỳ họp chính thức trong đó có 01 lần họp lấy ý kiến và biểu quyết qua văn bản về các báo cáo hoạt động, định hướng và chiến lược hoạt động của Quỹ.



Trong lần lấy ý kiến và biểu quyết thay cho lần họp đầu năm vào Tháng 2/2011, các thành viên Ban Đại diện Quỹ đã thông qua kế hoạch và định hướng hoạt động Quý I/2011 của Quỹ đầu tư VFA.

Vào ngày 13/05/2011, Ban Đại diện họp tại Đà Nẵng với sự tham gia của 6 thành viên; Tại kỳ họp này, Ban Điều hành Quỹ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của Quỹ. Trong Quý II/2011, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp nối đà đi xuống của Quý 1/2011 khi các chỉ số đồng loạt mất điểm điểm với VN-Index giảm 6,2% và HNX-Index giảm 18,7%. Trong cùng kỳ, NAV của Quỹ đầu tư VFA đạt 8.080,3 đ/ccq, giảm 6,0%, thấp hơn mức giảm của VN-Index và chỉ bằng 1/3 mức giảm của HNX-Index. Vì thế, Ban Đại diện và Ban điều hành Quỹ thống nhất kế hoạch hoạt động Quý III/2011 là (i) duy trì tỷ trọng tiền mặt cao (ii) chủ động giải ngân khi thị trường có những diễn biến tích cực như thanh khoản thị trường được cải thiện, tín hiệu mua xuất hiện trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index, lạm phát giảm nhiệt... Quỹ đầu tư VFA sẽ lựa chọn thời điểm tốt nhất để áp dụng các chiến lược trend following trên cổ phiếu (stock-based trend following) bên cạnh việc thực hiện chiến lược trend following trên các chỉ số.

Tương tự, cuối Quý II, III, vào ngày 12/07/2011 và 21/10/2011, các thành viên Ban Đại diện Quỹ cùng Ban điều hành Quỹ tổ chức các phiên họp với sự tham gia của Tiên sĩ Trần Hoàng Ngân và Tiên sĩ Võ Trí Thành. Tại các buổi họp, các thành viên cùng bàn bạc chia sẻ các thông tin về tình hình, xu hướng thị trường, hỗ trợ thêm cho các quyết định đầu tư của Quỹ.

Mô hình Quant sẽ phát huy tối đa các tính chất trong điều kiện thị trường có sóng trung và dài hạn. Tuy nhiên, khi thị trường không có sóng, chiến lược VFA cũng được cân nhắc và linh hoạt chuyển sang các chiến lược khác nhau nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Trong lần họp tháng 5/2011, tất cả các thành viên Ban Đại diện đã thông qua đề xuất chọn lựa công ty kiểm toán KPMG là công ty kiểm toán cho Quỹ trong năm 2011.

Trong điều kiện thị trường chưa xuất hiện các yếu tố lạc quan, tất cả các thành viên cùng thống nhất đề xuất nâng tỷ lệ tiền mặt và hưởng lãi suất cao từ việc gửi ngân hàng hơn là ra/vào các cổ phiếu. Các hoạt động chăm sóc nhà đầu tư và tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng cho Quỹ mở cũng được cập nhật đến các thành viên trong Ban Đại diện.



## VIETFUND MANAGEMENT

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) là công ty quản lý Quỹ trong nước đầu tiên hoạt động tại Việt Nam, đi đầu trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính đa dạng cho nhà đầu tư. Qua hơn tám (08) năm phát triển đồng hành với thị trường chứng khoán Việt Nam, chúng tôi đã được ghi nhận với những thành tựu nhất định: ba (03) Quỹ công chúng niêm yết, Quỹ thành viên, các sản phẩm dịch vụ quản lý danh mục đầu tư đang hoạt động, và mạng lưới kết nối rộng lớn với nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trải qua những năm kinh tế khó khăn sau khủng hoảng, năm 2011 tiếp tục là một năm đầy sóng gió cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động ở mọi ngành nghề. Khi các giải pháp, chính sách của chính phủ về điều hành kinh tế vĩ mô từ đầu năm đang từng bước phát huy tác dụng thì doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính như công ty VFM cũng đã năng động chuyển mình để ứng phó với hoàn cảnh. Trong năm qua, ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty đã đồng tâm cùng nhau thực hiện những mục tiêu chung để vượt qua giai đoạn khó khăn kéo dài. Chúng tôi cố gắng duy trì các hoạt động cơ bản, linh động cân đối và hiệu quả hóa chi phí cố định để không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chính. Để tập trung toàn nguồn lực vào hoạt động cốt lõi là nghiên cứu và đầu tư, chúng tôi thiết lập Ủy ban giám sát và quản trị rủi ro kiểm soát tất cả các mảng hoạt động đồng thời chúng tôi tiếp tục tìm kiếm và bổ sung nhân sự có trình độ cao nhiều kinh nghiệm vào đội ngũ công ty, đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chuyên môn chuẩn bị cho kế hoạch phát triển tiếp theo của công ty.

Bước sang năm 2012 với những nhận định, dự báo trong bức tranh đa sắc của nền kinh tế thế giới lẫn trong nước, ban lãnh đạo của công ty VFM vẫn xác định cho mình từng bước đi nhỏ cụ thể và chắc chắn với tinh thần đầy lạc quan rằng công tác hỗ trợ, tái cấu trúc thị trường tài chính của cơ quan nhà nước sẽ mang đến những cơ hội mới cho các doanh nghiệp như công ty VFM và cả nhà đầu tư. Thông tin về việc các cơ quan quản lý ban hành thông tư thành lập Quỹ mở chính là một bước tiến mới đối với thị trường chứng khoán nói chung và các công ty quản lý Quỹ nói riêng. Công ty VFM đã sẵn sàng cho ra đời các sản phẩm tài chính mới từng bước phù hợp với hoàn cảnh và khả năng đáp ứng của thị trường. Đó là những sản phẩm Quỹ đầu tư chuyên biệt vận hành trên mô hình Quỹ mở như Quỹ đầu tư vào chỉ số, Quỹ trái phiếu, Quỹ hưu trí, Quỹ ETF v.v... đã được chúng tôi đầu tư nghiên cứu với sự hỗ trợ từ công ty quản lý Quỹ giàu kinh nghiệm Dragon Capital và các đối tác uy tín khác trong ngành tài chính. Bên cạnh đó, chúng tôi đang triển khai xây dựng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, đào tạo, huấn luyện nâng cao chuyên môn cho đội ngũ nhân sự để có những sản phẩm khả thi và mang lại kết quả đầu tư, đáp ứng mong đợi của thị trường nhà đầu tư trong giai đoạn mới.



## Sự kiện và hoạt động xã hội trong năm 2011



### Chương trình Chạy bộ từ thiện TERRY FOX

Nhằm mang lại không khí vui tươi, hoạt động có ý nghĩa cho toàn thể gia đình và nhân viên, công ty VFM tiếp tục hưởng ứng chương trình chạy bộ Terry Fox diễn ra vào cuối tháng 11 vừa qua. Đây là chương trình chạy bộ từ thiện quyên góp cho Quỹ nghiên cứu bệnh ung thư do lãnh sự quán Canada tổ chức và đây là lần thứ năm liên tiếp công ty VFM tham gia chương trình này.

### Chung tay góp sức

Những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những trường hợp bất hạnh luôn là mối quan tâm và là điểm đến của Ban Từ Thiện công ty VFM chúng tôi. Với mong muốn xoa dịu bớt nỗi đau về thể chất lẫn tinh thần, chúng tôi thăm hỏi trực tiếp, trao những phần quà nhỏ ngày Tết cho các bệnh nhân nghèo ở Bệnh viện Truyền máu và Huyết học, cũng như giúp đỡ một phần kinh phí cho trường hợp bệnh nhân nhỏ tuổi ở bệnh viện Ung bướu bị ung thư mắt. Chúng tôi mong muốn rằng sự chia sẻ này sẽ góp sức cho họ có thêm nghị lực vượt qua giai đoạn khó khăn trong cuộc sống.

### Nối nhịp yêu thương

Với tâm huyết hy vọng xóa đi những cây cầu khỉ nguy hiểm vùng nông thôn, công ty VFM tiếp tục đóng góp xây dựng chiếc cầu tại Ấp Tây, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp mang tên Cầu Xẻo Lãng. Chiếc cầu bê tông này được hoàn thành sau gần hai tháng thi công với nguồn kinh phí trích từ Quỹ từ thiện do cán bộ công nhân viên công ty VFM quyên góp. Từ nay hai bên bờ đã được nối lại gần nhau hơn, cho những em thơ đến trường được an toàn, người dân nông thôn bớt đi sự lo lắng mỗi khi qua sông.



### **Đồng hành cùng chương trình CHỨNG KHOÁN ẢO FESE 8**

Sau tám năm tổ chức, công ty VFM tiếp tục là một trong những nhà tài trợ chính cho chương trình chứng khoán ảo FESE 8 ([www.fese.uel.edu.vn](http://www.fese.uel.edu.vn)) do Trường đại học Kinh tế - Luật tổ chức từ 12/11 đến 26/11 dành cho các bạn sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng trong Tp.HCM. Đây là hoạt động thường niên quan trọng của trường dành cho các bạn sinh viên mong muốn thâm nhập thực tế về hoạt động giao dịch của thị trường chứng khoán chạy trên mô hình và dữ liệu thật của hai sàn HOSE và HSX. Chương trình năm nay đã thu hút hơn 2.000 sinh viên tham gia với nhiều giải thưởng cá nhân và đồng đội đại diện cho các Quỹ đầu tư cùng nhau thi tài. Đây thực sự là sân chơi hữu ích cho các nhà đầu tư tương lai, các sinh viên sắp tốt nghiệp giúp họ có kiến thức vững vàng và chuyên nghiệp trước khi tham gia vào thị trường lao động đầy cạnh tranh.

### **Cuộc thi kinh tế học TẦM NHÌN BẠN VÀ TÔI**

Hưởng ứng hoạt động thực tiễn dành cho sinh viên các trường đại học, công ty VFM đã tài trợ cho cuộc thi Kinh tế học – Tầm nhìn bạn và tôi lần thứ 8 do khoa Kinh tế phát triển – ĐH Kinh tế Tp.HCM tổ chức diễn ra từ 17/03 đến 14/05/2011. Với hơn 5.000 sinh viên đăng ký dự thi, đây là sân chơi bổ ích để ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn kinh tế Việt Nam và thế giới nhằm tìm ra cách tốt nhất giúp đất nước phát triển. Một “sân chơi học thuật” để trau dồi kiến thức, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm với các bạn sinh viên trong trường Đại học Kinh tế TP.HCM cũng như các trường Đại học khác trên địa bàn Tp.HCM.

## Sản phẩm và Dịch vụ

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã và đang trải qua thời điểm khó khăn khi VN-Index vào những ngày cuối năm giảm mạnh so với đầu năm 2011. Những khó khăn xuất phát từ sự bất ổn của tình hình kinh tế vĩ mô, lạm phát gia tăng, hệ thống tài chính ngân hàng thắt chặt v.v... đã kéo theo sự suy giảm của dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, với những tín hiệu dần ổn định của nền kinh tế thế giới thì tình hình vĩ mô tại Việt Nam cũng được dự báo sẽ có dấu hiệu ổn định trong thời gian tới với rất nhiều gói giải pháp khác nhau để cấu trúc lại nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Điều này cho thấy sự quyết tâm của chính phủ Việt Nam trong việc khôi phục lại hệ thống tài chính tiền tệ trong năm 2012 – 2013.

Trong suốt gần 10 năm gắn bó với TTCKVN, Công ty VFM luôn cam kết đồng hành cùng nhà đầu tư trong những thời gian khó khăn nhất của thị trường. Trong thời gian vừa qua, mặc dù kết quả hoạt động của các Quỹ do công ty VFM quản lý có những điểm sáng nhất định nhưng thị giá giao dịch của Quỹ vẫn có sự suy giảm chung cùng với xu hướng của thị trường, hiện nay thị giá còn khoảng gần 50% so với giá trị NAV của Quỹ. Điều này phản ánh những bất cập của Quỹ đóng hiện nay, mặc dù các Quỹ hoạt động vẫn tốt nhưng cổ đông vẫn phải giao dịch với giá trị thấp hơn giá trị thật của nó. Nhìn thấy được những hạn chế này, công ty VFM luôn tìm kiếm những công cụ đầu tư khác đồng thời đề bạt với các cơ quan chức năng để ban hành khung pháp lý để khắc phục những khó khăn cho nhà đầu tư. Vào những ngày cuối năm, Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN) cũng đã ban hành Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở từ ngày 16/12/2011. Đây là nền tảng quan trọng để các sản phẩm mới ra đời thu hút vốn trở lại từ nhà đầu tư.

Xu hướng chung thì hơn 90% các Quỹ đang hoạt động trên thế giới là Quỹ mở, vì vậy việc UBCKNN ban hành khung pháp lý cho phép ra đời Quỹ mở tại Việt Nam là điều hợp lý. Việc thành lập và cho ra đời cơ chế hoạt động của Quỹ mở đúng vào thời điểm này có thể được xem là một hành động hỗ trợ thị trường nói chung và mang một ý nghĩa rất lớn đối với công ty VFM nhất

là khi chúng tôi đang cố gắng khắc phục những vấn đề bất cập của Quỹ đóng cho các nhà đầu tư. Quỹ mở được xem như là một công cụ đầu tư mới linh hoạt và hiệu quả hơn trong việc giao dịch các chứng chỉ Quỹ với công ty Quản lý Quỹ. Vốn đầu tư của Quỹ mở luôn linh hoạt, giá trị ban đầu có thể là 100 tỷ, 200 tỷ, 500 tỷ hay 1000 tỷ tùy vào tình hình thị trường mà bất kỳ lúc nào nhà đầu tư có thể linh hoạt đóng tiền vào hoặc rút tiền ra tại giá trị NAV của Quỹ mà không chịu ảnh hưởng bởi sự chênh lệch giữa giá trị giao dịch và giá trị NAV như Quỹ đóng. Nhà đầu tư có thể giao dịch trực tiếp với công ty Quản lý Quỹ mà không bị phụ thuộc vào cung cầu của thị trường. Thêm vào đó, Quỹ mở cũng sẽ mở ra một kênh đầu tư mới thu hút vốn trở lại từ các nhà đầu tư nước ngoài vốn còn do dự khi tham gia vào một thị trường còn non trẻ như Việt Nam.

Để đáp ứng những nhu cầu mới của nhà đầu tư từ khung pháp lý mới của Quỹ mở, trong thời gian vừa qua Công ty VFM đã chủ động nghiên cứu tìm hiểu và tập huấn các mô hình phát triển Quỹ mở khác nhau tại một số nước có mô hình tài chính gần giống với Việt Nam. Với những bước chuẩn bị chi tiết, chúng tôi đã sẵn sàng đón đầu những cơ hội đầu tư mới bằng cách cho ra đời các sản phẩm tài chính mới từng bước phù hợp với điều kiện và khả năng đáp ứng của thị trường. Được sự hỗ trợ từ các chuyên gia kinh tế tài chính tại công ty Dragon Capital, công ty Quản lý Quỹ VFM đã nghiên cứu rất nhiều mô hình Quỹ mở hiện đang được áp dụng phổ biến trên thế giới để từ đó chọn ra các mô hình phù hợp và hiệu quả nhất tại Việt Nam. Mặt khác chúng tôi cũng đang triển khai hoàn chỉnh cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho việc giao dịch của Quỹ mở.

Quỹ mở là nền tảng cơ bản để chúng tôi hình thành các công cụ đầu tư khác nhau để thu hút nhà đầu tư. Một loạt hình thức Quỹ mà chúng tôi dự kiến có thể giới thiệu đến các nhà đầu tư như Quỹ chỉ số, Quỹ trái phiếu, công cụ đầu tư tiền tệ thậm chí cả Quỹ hưu trí bổ sung khi điều kiện pháp lý cho phép. Khung pháp lý này sẽ góp phần giải quyết những bất cập của Quỹ đóng, giúp đa dạng hóa sản phẩm đầu tư, kéo theo sự phát triển của khu vực bảo hiểm và an sinh xã hội.



## QUỸ CHỈ SỐ

Đầu tư chỉ số hiện nay là một trong những loại hình đầu tư có quy mô lớn nhất trên các thị trường chứng khoán trên toàn cầu. Với việc mô phỏng lại theo một chỉ số mục tiêu, nhà đầu tư thay vì phải thực hiện mua/bán với từng cổ phiếu thì có thể thực hiện với toàn bộ rổ cổ phiếu thông qua việc chỉ mua/bán chứng chỉ Quỹ đầu tư chỉ số. Với quy mô lớn và phổ biến, Quỹ đầu tư chỉ số có nhiều ưu điểm hơn hẳn so với các hình thức đầu tư Quỹ khác:

- Chi phí thấp
- Biến động ổn định tương đương với thị trường
- Loại bỏ các yếu tố rủi ro do chọn sai cổ phiếu
- Hoạt động theo hình thức Quỹ mở nên tránh rủi ro giá giao dịch chứng chỉ Quỹ bị chiết khấu so với NAV của Quỹ như hiện có ở Quỹ đóng.

Các Quỹ đầu tư chỉ số thường có chỉ số mục tiêu được hình thành từ các cổ phiếu đại diện cho thị trường, có giá trị thị trường lớn, có tính thanh khoản cao và mức độ biến động giá so với thị trường cũng ít. Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xây dựng các bộ chỉ số khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của nhà đầu tư và làm tiền đề phát triển cho thị trường chứng khoán Việt Nam bắt kịp với xu hướng của thế giới. Theo kế hoạch, bộ chỉ số đầu tiên được đưa vào thực tiễn là bộ chỉ số VN30. Đây chính là tiền đề để công ty VFM giới thiệu sản phẩm Quỹ chỉ số cho Nhà Đầu tư.

## QUỸ TRÁI PHIẾU

Đầu tư trái phiếu luôn là một trong những hình thức đầu tư, an toàn và có quy mô lớn nhất ở bất kỳ thị trường tài chính nào trên thế giới. Tại Việt Nam, thị trường trái phiếu có quy mô khiêm tốn nhưng việc giao dịch lại gặp nhiều khó khăn. Vì vậy Quỹ đầu tư trái phiếu sẽ là lựa chọn phù hợp cho những nhà đầu tư có vốn không lớn vì số tiền đầu tư vào Quỹ trái phiếu ít hơn so với số tiền mà nhà đầu tư phải bỏ ra khi mua trực tiếp một trái phiếu nào đó và sở hữu ngay một danh mục trái phiếu đa dạng. Ngoài ra, nhu cầu đầu tư trái phiếu của các định chế tài chính khác là rất cao bởi đầu tư trái phiếu là yếu tố cốt lõi trong việc quản lý tài sản ở các tổ chức này.

Nắm bắt được những nhu cầu cần thiết của các định chế tài chính lớn, Công ty VFM cùng với các chuyên gia về đầu tư trái phiếu tại Dragon Capital đã và đang nghiên cứu để cho ra đời một Quỹ trái phiếu với một danh mục đầu tư đa dạng với cách quản lý tài sản linh hoạt đem lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho nhà đầu tư.

## QUỸ HỖ TRỢ NHÂN SỰ

Chăm sóc nhân tài tại các doanh nghiệp luôn là kim chỉ nam trong việc phát triển các sản phẩm tài chính tại Công ty VFM. Quỹ đầu tư hỗ trợ nhân sự Việt Nam sẽ được Công ty VFM thiết kế chuyên biệt với mục tiêu hỗ trợ chăm lo cho tương lai nguồn nhân lực. Chúng tôi cung cấp một sản phẩm kết hợp khả năng thanh khoản vốn và thu nhập trong tương lai nhằm bảo vệ người lao động khỏi sự sụt giảm phúc lợi xã hội và mang lại khả năng có được mức thu nhập đảm bảo cuộc sống trong những năm hưu trí sau này.

Hiện nay, các Quỹ hưu trí trên thế giới đều gặp phải khó khăn do cấu trúc dân số ngày một già đi, Việt Nam trong tương lai gần cũng gặp những khó khăn như vậy. Vì vậy, công ty VFM hy vọng sẽ là một trong những đơn vị tiên phong trong việc cho ra đời những sản phẩm hưu trí bổ sung để góp phần chăm sóc và bảo vệ nhân tài Việt Nam.

## Các hoạt động với nhà đầu tư trong năm 2011

Năm 2011, tình hình kinh tế thế giới đón nhận những thông tin không mấy khả quan, và thị trường chứng khoán trên thế giới cũng như tại Việt Nam bị ảnh hưởng đáng kể bởi cuộc suy thoái kinh tế. Trước tình hình đó, công ty VFM luôn nỗ lực hết sức trong các hoạt động của Quý, đồng thời vẫn duy trì công tác chăm sóc nhà đầu tư như mọi năm, tăng cường mối quan hệ hai chiều giữa công ty VFM và nhà đầu tư các Quý.

- Cung cấp định kỳ các báo cáo NAV, điểm tin tháng, bản tin quý thông qua email, thư tín, website.
- Tháng 12/2011 vừa qua, website [www.vinafund.com](http://www.vinafund.com) của công ty VFM đã được cập nhật các chức năng mới, tiện dụng trong việc tìm kiếm các thông tin liên quan đến hoạt động Quý.
- Những thắc mắc hoặc góp ý liên quan của nhà đầu tư luôn được tiếp nhận tại địa chỉ email [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com) và đường dây nóng (08) – 3825 1480.

Trong năm qua, chúng tôi luôn nhận được sự ủng hộ chia sẻ và các ý kiến đóng góp từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đây là nguồn động lực rất lớn thúc đẩy chúng tôi tiếp tục hoàn thiện hơn nữa các hoạt động chăm sóc nhà đầu tư (IR), giúp công ty vượt qua những khó khăn trước mắt.

### Đại hội Nhà đầu tư thường niên các quý năm 2010

Sáng ngày 22/03/2011 và 24/03/2011, tại Khách sạn Rex, Tp.HCM, công ty VFM lần lượt tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2010 của Quý đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) và Quý đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4). Tiếp đó, vào ngày 29/03/2011, Đại hội Nhà đầu tư Thường niên lần thứ nhất của Quý đầu tư Năng động Việt Nam cũng được tổ chức ấm cúng tại khách sạn Sofitel Plaza, Tp.HCM. Đại

hội Thành viên góp vốn của Quý đầu tư Tăng Trưởng Việt Nam (VF2) cũng đã hoàn tất vào ngày 31/03/2011. Tại các buổi đại hội, các nhà đầu tư đã tham gia chia sẻ đóng góp ý kiến với Ban điều hành Quý trong tình hình hoạt động các Quý và thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn.



### Kế hoạch công tác IR năm 2012

Tháng 12/2011, Bộ Tài chính đã chính thức ban hành Thông tư 183 về Quỹ mở và đang xây dựng dự thảo. Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, bao gồm các Quỹ đóng, Quỹ thành viên, Quỹ ETF, Quỹ đầu tư bất động sản và các loại công ty đầu tư chứng khoán. Thông tư về Quỹ mở sẽ tạo nền tảng pháp lý để từ đó hình thành nên nhiều sản phẩm đầu tư mới, làm gia tăng sự tham gia của nhà đầu tư có tổ chức, dòng vốn đầu tư sẽ có nhiều lựa chọn hơn.

Trước những cơ hội và thách thức mới từ thị trường chứng khoán, năm 2012, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư sẽ chú trọng đẩy mạnh công tác IR:

- Định kỳ cung cấp thông tin cập nhật về kết quả hoạt động của các Quỹ đến nhà đầu tư;
- Tổ chức các buổi gặp gỡ, hội thảo nhằm tạo cầu nối trao đổi thông tin hai chiều, liên tục giữa công ty VFM và nhà đầu tư các Quỹ;
- Tổ chức các buổi tọa đàm giới thiệu về mô hình Quỹ mở, tư vấn về cách thức hoạt động, lợi ích của Quỹ mở và giải đáp thắc mắc của quý nhà đầu tư liên quan đến mô hình này.

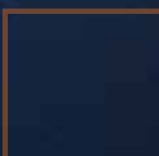
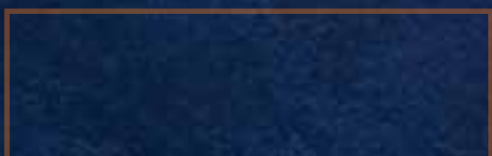
### Lịch tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2011 của các quỹ:

THÁNG 3 - 2012				
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
			01/03/2012	02/03/2012
				Công ty VFM gửi thư mời tham dự đại hội và Báo cáo thường niên đến Nhà đầu tư
05/03/2012	06/03/2012	07/03/2012	08/03/2012	09/03/2012
Nhà đầu tư thực hiện việc xác nhận đăng ký tham dự Đại hội Nhà đầu tư 2011 bằng cách gọi điện về số 08 – 3825 1488 hoặc ủy quyền trong trường hợp vắng mặt bằng cách gửi fax về số 08 – 3825 1489.				
12/03/2012	13/03/2012	14/03/2012	15/03/2012	16/03/2012
Nhà đầu tư thực hiện việc xác nhận đăng ký tham dự Đại hội Nhà đầu tư 2011 bằng cách gọi điện về số 08 – 3825 1488 hoặc ủy quyền trong trường hợp vắng mặt bằng cách gửi fax về số 08 – 3825 1489.				
19/03/2012	20/03/2012	21/03/2012	22/03/2012	23/03/2012
	<b>Quỹ đầu tư VF1</b> Đại hội Nhà đầu tư 2011 Phòng Lotus, Lầu 1, Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM		<b>Quỹ đầu tư VF4</b> Đại hội Nhà đầu tư 2011 Phòng Lotus, Lầu 1, Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM	
26/03/2012	27/03/2012	28/03/2012	29/03/2012	30/03/2012
	<b>Quỹ đầu tư VFA</b> Đại hội Nhà đầu tư 2011 Phòng Sun Flower, Lầu 1, Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM		<b>Quỹ đầu tư VF2</b> Đại hội Nhà đầu tư 2011 Phòng Sun Flower, Lầu 1, Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM	





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFA)



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

Thông tin chung về Quỹ	39	Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02 - QĐT)	45
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	40	Báo cáo tài sản (Mẫu số B05 - QĐT)	47
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	41	Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng (Mẫu số B06 - QĐT)	48
Báo cáo của kiểm toán viên	42	Báo cáo danh mục đầu tư (Mẫu số B07 - QĐT)	49
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01 - QĐT)	43	Thuyết minh các báo cáo tài chính (Mẫu số B04 - QĐT)	51

---

## THÔNG TIN CHUNG

Giấy phép phát hành chứng chỉ Quỹ ra công chúng	05/UBCK-GCN ngày 28 tháng 12 năm 2009														
Giấy phép niêm yết chứng chỉ Quỹ	142/QĐ - SGDHCM ngày 9 tháng 7 năm 2010														
Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập	14/UBCK-GCN ngày 2 tháng 4 năm 2010 Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 5 năm.														
Ban Đại diện Quỹ	<table border="0"> <tr> <td>Ông Thái Tấn Dũng</td> <td>Chủ tịch</td> </tr> <tr> <td>Ông Phan Ngọc Diệp</td> <td>Phó Chủ tịch</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Trường Giang</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Mạnh Hải</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Bùi Nguyên Quỳnh</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Vũ Trung Thành</td> <td>Thành viên</td> </tr> <tr> <td>Ông Lê Anh Tuấn</td> <td>Thành viên</td> </tr> </table>	Ông Thái Tấn Dũng	Chủ tịch	Ông Phan Ngọc Diệp	Phó Chủ tịch	Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên	Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên	Ông Vũ Trung Thành	Thành viên	Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên
Ông Thái Tấn Dũng	Chủ tịch														
Ông Phan Ngọc Diệp	Phó Chủ tịch														
Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên														
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên														
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên														
Ông Vũ Trung Thành	Thành viên														
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên														
Công ty Quản lý Quỹ	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam														
Trụ sở Đăng ký	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza 17 Lê Duẩn Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam														
Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng Far East National Bank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh														
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam														

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được trình bày theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mà các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và kết quả hoạt động của Quỹ trong năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Thay mặt Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam.



Ông Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc



## BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

### PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Thái Tấn Dũng, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập theo các Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ.



Ông Thái Tấn Dũng  
Chủ tịch



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư  
Quý Đầu tư Năng động Việt Nam

### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư đính kèm của Quý Đầu tư Năng động Việt Nam (“Quý”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quý phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 2 năm 2012. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam là Công ty Quản lý Quỹ và được xác nhận bởi Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là Ngân hàng Giám sát của Quý. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Quý cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 4 năm 2010 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này trong báo cáo kiểm toán ký ngày 15 tháng 2 năm 2011 đã trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính này.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự bảo đảm hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quý Đầu tư Năng động Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và kết quả hoạt động của Quý cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quý đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 11-01-242



Nguyễn Thanh Nghị  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV  
Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 2 năm 2012

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B01 - QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	3	155.823.578.839	27.902.428.673
120	2. Đầu tư chứng khoán	4	15.001.316.600	188.386.801.700
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	5	1.592.599.445	9.960.956.257
<b>200</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>172.417.494.884</b>	<b>226.250.186.630</b>
<b>B.</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>300</b>	<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>756.469.632</b>	<b>4.823.090.861</b>
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	6	54.498.957	3.968.322.617
314	2. Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		34.000.000	29.041.667
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	7	292.320.688	377.067.077
318	4. Phải trả khác	8	375.649.987	448.659.500
<b>400</b>	<b>II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>171.661.025.252</b>	<b>221.427.095.769</b>
410	1. Vốn phát hành cho các nhà đầu tư	9	240.437.600.000	240.437.600.000
420	2. Lỗ lũy kế	10	(68.776.574.748)	(19.010.504.231)
<b>430</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>172.417.494.884</b>	<b>226.250.186.630</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B01 - QĐT

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Chứng khoán theo mệnh giá (ngoại trừ quyền phát hành cổ phiếu)	11.994.440.000	50.125.590.000



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Michael Su  
Giám đốc Quản lý Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Jeffrey Liu  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 2 năm 2012

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B02 - QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2011 VND	Giai đoạn từ ngày 2/4/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
<b>A.</b>	<b>XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN</b>			
<b>10</b>	<b>I. (Lỗ)/Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện</b>		<b>(38.633.069.043)</b>	<b>4.415.869</b>
11	1. Cổ tức được nhận		5.448.533.190	3.550.245.500
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		23.482.521	349.634.189
13	3. Lãi tiền gửi ngân hàng		14.206.782.894	6.737.161.697
14	4. Lỗ bán chứng khoán		(58.311.867.648)	(11.332.533.117)
18	5. Thu nhập khác		-	699.907.600
<b>30</b>	<b>II. Chi phí</b>		<b>5.427.114.996</b>	<b>4.977.455.944</b>
31	1. Phí quản lý và thưởng hoạt động	13	3.900.366.495	3.352.066.711
32	2. Phí lưu ký và giám sát	13	78.007.331	67.041.335
33	3. Chi phí hợp, đại hội		359.068.681	460.468.507
34	4. Chi phí kiểm toán		159.841.165	150.111.500
38	5. Phí và chi phí khác	11	929.831.324	947.767.891
<b>50</b>	<b>III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong năm/kỳ</b>		<b>(44.060.184.039)</b>	<b>(4.973.040.075)</b>

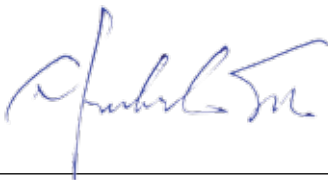
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B02 - QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2011 VND	Giai đoạn từ ngày 2/4/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
<b>B.</b>	<b>XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN</b>			
60	I. Thu nhập		15.307.063.808	3.885.891.975
61	1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư		15.307.063.808	3.885.891.975
70	II. Chi phí		21.012.950.286	17.923.356.131
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		21.012.950.286	17.923.356.131
80	III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện trong năm/kỳ		(5.705.886.478)	(14.037.464.156)
	LỖ THUẦN TRONG NĂM/KỲ		(49.766.070.517)	(19.010.504.231)
	Lỗ trên mỗi đơn vị Quỹ	12	(2.070)	(791)



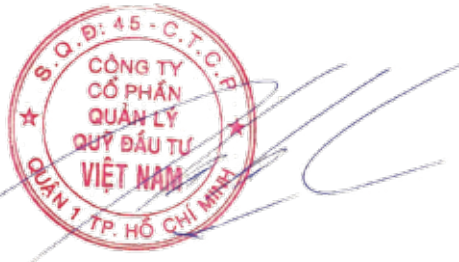
Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Michael Su  
Giám đốc Quản lý Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Jeffrey Liu  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 2 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO TÀI SẢN**  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B05 - QĐT

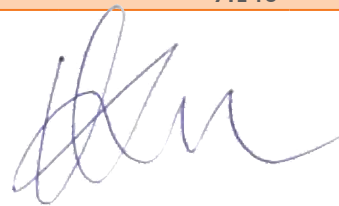
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
1	Tiền gửi ngân hàng	3	155.823.578.839	27.902.428.673
2	Đầu tư chứng khoán	4	15.001.316.600	188.386.801.700
2.1	Trái phiếu		533.000.000	503.000.000
2.2	Cổ phiếu chủ sở hữu		14.468.316.600	187.620.857.500
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết		13.497.723.000	187.620.857.500
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết		970.593.600	-
2.3	Quyền mua cổ phiếu		-	262.944.200
3	Cổ tức được nhận	5	518.315.000	919.671.000
4	Lãi được nhận	5	482.444.445	111.285.257
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	5	591.840.000	8.405.000.000
6	Phải thu khác	5	-	525.000.000
	<b>Tổng tài sản</b>		<b>172.417.494.884</b>	<b>226.250.186.630</b>
7	Phải trả hoạt động đầu tư	6	54.498.957	3.968.322.617
8	Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		34.000.000	29.041.667
9	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	7	292.320.688	377.067.077
10	Phải trả khác	8	375.649.987	448.659.500
	<b>Tổng nợ phải trả</b>		<b>756.469.632</b>	<b>4.823.090.861</b>
	<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		<b>171.661.025.252</b>	<b>221.427.095.769</b>
	<b>Tổng số đơn vị Quỹ</b>		<b>24.043.760</b>	<b>24.043.760</b>
	<b>Giá trị của một đơn vị Quỹ</b>		<b>7.140</b>	<b>9.209</b>



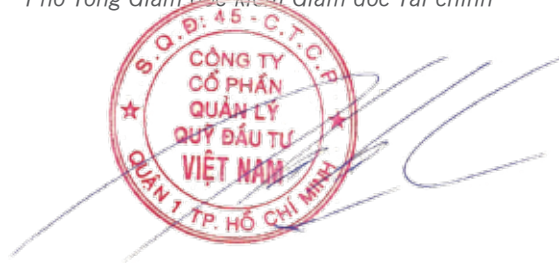
Ngân hàng Far East National Bank  
 Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
 Ông Michael Su  
 Giám đốc Quản lý Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank  
 Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
 Ông Jeffrey Liu  
 Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
 Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh  
 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
 Ông Trần Thanh Tân  
 Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 2 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

# BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

## cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B06 - QĐT

Mã số

Giai đoạn từ  
2/4/2010 đến  
31/12/2010  
VND

Chỉ tiêu	2011 VND	2010 VND
<b>I</b> Giá trị tài sản ròng đầu năm/kỳ	221.427.095.769	-
<b>II</b> Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm/kỳ	(49.766.070.517)	221.427.095.769
<i>Trong đó:</i>		
1 Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quý trong năm/kỳ	(49.766.070.517)	(19.010.504.231)
2 Vốn góp của các nhà đầu tư trong năm/kỳ	-	240.437.600.000
<b>III</b> Giá trị tài sản ròng cuối năm/kỳ	171.661.025.252	221.427.095.769



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Michael Su  
Giám đốc Quản lý Dịch vụ Khách hàng




Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Jeffrey Liu  
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 2 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này



## BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B07 - QĐT

STT	Loại	Số lượng	Giá trị thị trường/giá trị tại ngày 31/12/2011 VND	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2011 VND	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu niêm yết</b>			<b>13.497.723.000</b>	<b>7,83%</b>
1	BVH	8	41.000	328.000	0,00%
2	BTS	27.000	3.500	94.500.000	0,05%
3	DBC	33	12.500	412.500	0,00%
4	EIB	21.974	14.300	314.228.200	0,18%
5	FPT	3	49.700	149.100	0,00%
6	HAG	5	19.500	97.500	0,00%
7	HBC	7	22.900	160.300	0,00%
8	KDC	5	26.000	130.000	0,00%
9	KSB	111.630	37.100	4.141.473.000	2,40%
10	PLC	901	14.200	12.794.200	0,01%
11	PVS	4.800	14.700	70.560.000	0,04%
12	PVX	3.791	6.800	25.778.800	0,01%
13	REE	6	11.300	67.800	0,00%
14	SD5	96.600	21.300	2.057.580.000	1,19%
15	TCM	6	8.400	50.400	0,00%
16	TTF	5	5.800	29.000	0,00%
17	VCS	27.181	10.700	290.836.700	0,17%
18	VMC	119.900	15.000	1.798.500.000	1,04%
19	VNM	25.175	86.500	2.177.637.500	1,26%
20	XMC	302.700	8.300	2.512.410.000	1,46%
<b>II</b>	<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>			<b>970.593.600</b>	<b>0,56%</b>
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	404.414	2.400	970.593.600	0,56%

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

## BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B07 - QĐT

STT	Loại	Số lượng	Giá trị thị trường/giá trị tại ngày 31/12/2011 VND	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2011 VND	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
<b>III</b>	<b>Trái phiếu</b>			<b>533.000.000</b>	<b>0,31%</b>
1	Trái phiếu chuyển đổi- DBC	5.330	100.000	533.000.000	0,31%
<b>IV</b>	<b>Các tài sản khác</b>			<b>1.592.599.445</b>	<b>0,92%</b>
1	Cổ tức được nhận			518.315.000	0,30%
2	Lãi được nhận			482.444.445	0,28%
3	Tiền bán chứng khoán phải thu			591.840.000	0,34%
<b>V</b>	<b>Tiền gửi ngân hàng</b>			<b>155.823.578.839</b>	<b>90,38%</b>
<b>VI</b>	<b>Tổng giá trị danh mục</b>			<b>172.417.494.884</b>	<b>100,00%</b>



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Michael Su  
Giám đốc Quản lý Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Jeffrey Liu  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 2 năm 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B04 - QĐT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

### 1. Đơn vị báo cáo

Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức Quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 14/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 2 tháng 4 năm 2010. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 5 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập.

Tổng số vốn Điều lệ tối đa của Quỹ được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập là 240.437.600.000 VND. Theo giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 24.043.760 đơn vị Quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam trên mỗi đơn vị Quỹ.

Hoạt động chính của Quỹ là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng ứng dụng phương pháp định lượng như sử dụng các mô hình thống kê một khối lượng lớn dữ liệu trên hệ thống máy vi tính nhằm mang lại lợi nhuận ròng cho Quỹ song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi.

Chứng chỉ Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 142/QĐ-SGDHCM ngày 9 tháng 7 năm 2010.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, một Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng Far East Nation Bank, Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

#### (a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành các quy tắc thiết lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

Các báo cáo tài chính của Quý được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những điểm được nêu ở Thuyết minh số 2(g).

Các chính sách kế toán sau đây đã được Quý áp dụng một cách nhất quán trong năm.

**(b) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Quý từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Kỳ kế toán đầu tiên của Quý từ ngày 2 tháng 4 (ngày giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**(c) Áp dụng Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính**

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Quý áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính (“Thông tư 210”). Việc áp dụng thông tư 210 không có ảnh hưởng trọng yếu đến việc đo lường hoặc trình bày các công cụ tài chính trên báo cáo tài chính của Quý. Các thuyết minh báo cáo tài chính quy định trong Thông tư 210 không phải trình bày các số liệu so sánh do phương pháp áp dụng phi hồi tố.

**(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt nam số 10 (“CMKT 10”) – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

**(e) Hình thức sổ kế toán**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quý là Nhật ký chung.

**(f) Tiền gửi ngân hàng**

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn mà kỳ hạn không quá ba tháng.

**(g) Đầu tư chứng khoán**

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó, và được đánh giá lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán.

*(i) Phân loại*

Quý phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

*(ii) Ghi nhận*

Quý ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

### (iii) *Đánh giá lại*

Theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán, khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Các chứng khoán niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá đóng cửa của các chứng khoán tại ngày lập báo cáo tài chính được tham khảo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Các chứng khoán chưa niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá bình quân trên cơ sở giá giao dịch tại ngày lập báo cáo tài chính được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Trái phiếu chưa niêm yết được đánh giá lại theo giá bình quân gia quyền được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là các bên liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Đối với trái phiếu chưa niêm yết mà không xác định được giá thị trường sẽ được đánh giá theo phương pháp định giá trái phiếu phù hợp.

Cổ phiếu thưởng, cổ tức chia bằng cổ phiếu và quyền phát hành được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không ngay từ đầu và được đánh giá lại vào ngày lập báo cáo tài chính bằng cách tham chiếu giá trị của các chứng khoán vào ngày đó.

### (iv) *Chấm dứt ghi nhận*

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

### (h) **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### (i) **Các khoản phải trả**

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

### (j) **Dự phòng**

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

### (k) **Thuế**

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Quỹ cần giữ lại 25% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định của pháp luật) theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

### (l) **Vốn góp**

Các đơn vị Quỹ được phân loại và trình bày trong vốn chủ sở hữu.

### (m) **Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ chắc chắn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

#### (i) *Lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được chi trả hình thành.

#### (ii) *Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng Giám sát nhận được Thông báo giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) sau khi đã được Ngân hàng Giám sát kiểm tra và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

### (n) **Chi phí**

Các khoản chi phí được ghi nhận theo cơ sở dồn tích. Tất cả các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc mua các khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó.

### (o) **Lãi trên mỗi đơn vị Quỹ và giá trị mỗi đơn vị Quỹ**

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị ("EPU") cho các đơn vị Quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị Quỹ được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ của Quỹ chia cho số đơn vị Quỹ bình quân trong năm/kỳ.

Giá trị mỗi đơn vị Quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

### (p) **Báo cáo bộ phận**

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

### (q) **Các bên liên quan**

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cũng chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

(r) **Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(s) **Số dư bằng không**

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các Quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

3. **Tiền gửi ngân hàng**

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền bằng đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng sau đây vào thời điểm cuối năm:

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
<b>Tiền gửi không kỳ hạn</b>		
Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	823.578.839	3.902.428.673
<b>Tiền gửi có kỳ hạn</b>		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	86.000.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	10.000.000.000
Ngân hàng Far East National Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	2.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Gia Định	69.000.000.000	4.000.000.000
	<b>155.823.578.839</b>	<b>27.902.428.673</b>

Điều khoản và điều kiện của các khoản tiền gửi có kỳ hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất danh nghĩa	Đáo hạn	31/12/2011 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	14%	Tháng 3 năm 2012	83.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	14%	Tháng 1 năm 2012	3.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	VND	14%	Tháng 1 năm 2012	69.000.000.000
				<b>155.000.000.000</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

## 4. Đầu tư chứng khoán

Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết và không niêm yết) như được trình bày trên báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quý không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty được Quý đầu tư vào. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 2(g), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

### Năm 2011

	Giá mua VND	Lỗ do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại 31/12/2011 VND
Cổ phiếu niêm yết	29.854.878.834	(16.357.155.834)	13.497.723.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	4.356.788.400	(3.386.194.800)	970.593.600
Trái phiếu chuyển đổi	533.000.000	-	533.000.000
	<b>34.744.667.234</b>	<b>(19.743.350.634)</b>	<b>15.001.316.600</b>

### Năm 2010

	Giá mua VND	Lãi/(Lỗ) do đánh giá lại VND	Giá thị trường tại 31/12/2010 VND
Cổ phiếu niêm yết	201.921.265.856	(14.300.408.356)	187.620.857.500
Trái phiếu chuyển đổi	503.000.000	-	503.000.000
Quyền mua cổ phiếu niêm yết	-	262.944.200	262.944.200
	<b>202.424.265.856</b>	<b>(14.037.464.156)</b>	<b>188.386.801.700</b>

Giá trị ghi sổ của các công cụ nợ thể hiện mức độ tín dụng tối đa. Không có tài sản thế chấp thu được từ đơn vị phát hành các công cụ nợ.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

### 5. Phải thu hoạt động đầu tư

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Tiền bán chứng khoán phải thu (*)	591.840.000	8.405.000.000
Lãi được nhận	482.444.445	94.527.778
Cổ tức được nhận	518.315.000	919.671.000
Lãi trích trước phải thu từ trái phiếu chuyển đổi	-	16.757.479
Tiền đặt cọc mua chứng khoán chưa niêm yết	-	525.000.000
	<b>1.592.599.445</b>	<b>9.960.956.257</b>

(\*) Tiền bán chứng khoán phải thu thể hiện số tiền phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư đối với cổ phiếu niêm yết được nhận được sau 3 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

### 6. Phải trả hoạt động đầu tư

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Khoản đầu tư chờ thanh toán (*)	-	3.801.340.000
Phí môi giới phải trả	54.498.957	166.982.617
	<b>54.498.957</b>	<b>3.968.322.617</b>

(\*) Khoản đầu tư chờ thanh toán thể hiện khoản phải trả cho việc mua các chứng khoán đầu tư được thanh toán sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

### 7. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Phí quản lý Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	286.588.910	369.673.605
Phí lưu ký và giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	5.731.778	7.393.472
	<b>292.320.688</b>	<b>377.067.077</b>

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

## 8. Phải trả khác

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Phí đại hội thường niên trích trước	300.873.236	298.548.000
Phí kiểm toán trích trước	74.776.751	150.111.500
	<b>375.649.987</b>	<b>448.659.500</b>

## 9. Vốn phát hành

Vốn được duyệt của Quý là 240.437.600.000 VND, tương đương 24.043.760 đơn vị Quý với mỗi đơn vị Quý trị giá 10.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, tổng số vốn được góp bởi các chủ đầu tư là 240.437.600.000 VND, tương đương 24.043.760 đơn vị Quý (31/12/2010: 240.437.600.000, tương đương 24.043.760 đơn vị Quý).

Không có biến động vốn trong năm.

Mỗi đơn vị Quý có mệnh giá là 10.000 Đồng. Tất cả các đơn vị Quý đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác như nhau. Mỗi đơn vị Quý đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quý và có quyền được hưởng cổ tức mà Quý công bố vào từng thời điểm.

## 10. Lỗ lũy kế

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>Giai đoạn từ ngày</b> <b>2/4/2010 đến ngày</b> <b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm/kỳ	(19.010.504.231)	-
Lỗ thuần trong năm/kỳ	(49.766.070.517)	(19.010.504.231)
<b>Số dư cuối năm/kỳ</b>	<b>(68.776.574.748)</b>	<b>(19.010.504.231)</b>

Do sự suy thoái chung của thị trường chứng khoán tại Việt Nam, Quý đã phát sinh lỗ thuần trong năm 49.766.070.517 VND (2010: 19.010.504.231 VND) trong đó 44.060.184.039 VND là lỗ hoạt động đã thực hiện (2010: 4.973.040.075 VND) và 5.705.886.478 VND là lỗ hoạt động chưa thực hiện tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (2010: 14.037.464.156 VND). Do đó, Quý đã báo cáo khoản lỗ lũy kế 68.776.574.748 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (ngày 31 tháng 12 năm 2010: lỗ lũy kế là 19.010.504.231 VND).

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

## 11. Phí và chi phí khác

	2011 VND	Giai đoạn từ ngày 2/4/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
Phí môi giới bán chứng khoán	414.279.609	396.554.208
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 13 (c))	221.000.000	156.541.667
Công tác phí của Ban Đại diện Quỹ	194.536.588	244.706.252
Chi phí khác	100.015.127	149.965.764
	<b>929.831.324</b>	<b>947.767.891</b>

## 12. Lỗ trên mỗi đơn vị Quỹ

Lỗ trên mỗi đơn vị Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 được tính trên cơ sở lỗ của năm là 49.766.070.517 VND (giai đoạn kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010: lỗ 19.010.504.231 VND) và số đơn vị Quỹ bình quân trong năm là 24.043.760 đơn vị Quỹ (giai đoạn kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010: 24.043.760 đơn vị Quỹ).

## 13. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Trong năm, Quỹ có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

### (a) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ

	2011 VND	Giai đoạn từ ngày 2/4/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
Phí quản lý Quỹ	3.900.366.495	3.352.066.711

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý Quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của hai phần trăm (2%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày cuối cùng của tháng. Phí thưởng hoạt động được tính vào cuối năm và bằng 20% phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm so với tỷ lệ tăng trưởng của thị trường được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư bình quân trong năm của Quỹ. Mức thưởng hoạt động không được ghi nhận trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 vì chưa đủ điều kiện.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

(b) Ngân hàng Far East National Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Giám sát

	2011 VND	Giai đoạn từ ngày 2/4/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
Phí giám sát và quản lý tài sản	78.007.331	67.041.335

Quý đã chỉ định ngân hàng Far East National Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh làm Ngân hàng Giám sát của Quý. Theo Điều lệ Quý, Quý có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và quản lý tài sản hàng tháng bằng một phần mười hai của không phải không bốn phần trăm (0,04%) giá trị tài sản ròng của Quý vào ngày cuối cùng của tháng.

(c) Ban Đại diện Quý

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quý và bất kỳ thành viên nào của Ban Đại diện Quý là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quý có lợi ích trọng yếu. Tiền phụ cấp và các chi phí liên quan của thành viên Ban Đại diện Quý được ghi nhận là chi phí của Quý trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

	2011 VND	Giai đoạn từ ngày 2/4/2010 đến ngày 31/12/2010 VND
Phụ cấp Ban Đại diện Quý	221.000.000	156.541.667

14. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày năm nay. Việc so sánh các số liệu được báo cáo trước đây và số liệu được phân loại lại như sau:

(a) Bảng cân đối kế toán

	31/12/2010 (phân loại lại) VND	31/12/2010 (đã được trình bày trước đây) VND
Phải thu hoạt động đầu tư	9.960.956.257	8.405.000.000
Phải thu khác	-	1.555.956.257

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

(b) Báo cáo tài sản

	<b>31/12/2010</b> <b>(phân loại lại)</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>(đã được trình bày</b> <b>trước đây)</b> <b>VND</b>
Phải trả khác	-	854.768.244
Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	29.041.667	-
Phải trả Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	377.067.077	-
Phải trả khác	448.659.500	-

15. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

STT	Chỉ tiêu	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
<b>I</b>	<b>Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư</b>		
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	8,70%	83,26%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	8,39%	82,93%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	7,83%	82,93%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu không niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,56%	0,00%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,31%	0,22%
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	0,12%
7	Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	90,38%	12,33%
8	Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	-25,72%	-6,20%
9	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	3,15%	2,20%
<b>II</b>	<b>Các chỉ số thị trường</b>		
1	Tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành trên thị trường	24.043.760	24.043.760
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ Quỹ của các nhân viên công ty quản lý Quỹ	0,13%	0,12%
3	Tỷ lệ nắm giữ đơn vị Quỹ mua bán	12,16%	34,32%
4	Giá trị đơn vị Quỹ (VND)	7.140	9.209

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

### 16. Quản lý rủi ro tài chính

Quý có nguy cơ gặp các rủi ro từ các công cụ tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro thị trường

Danh mục đầu tư của Quý bao gồm chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và trái phiếu. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ được có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quý theo đúng mục tiêu đầu tư của Quý. Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát giám sát việc tuân thủ phân bổ các tài sản và cơ cấu danh mục đầu tư theo cơ sở hàng tuần. Trong trường hợp danh mục đầu tư khác với mục tiêu phân bổ tài sản, Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cân bằng lại danh mục đầu tư theo đúng mục tiêu đã định.

#### (a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quý phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quý. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư.

Tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được gửi tại các tổ chức tín dụng mà Quý cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc vi phạm của các tổ chức tín dụng này.

Chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và trái phiếu của Quý chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các luật định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số tín dụng được qui định. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết và trái phiếu được thanh toán hoặc chi trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán. Việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công.

Các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư bao gồm các khoản phải thu từ bán chứng khoán, phải thu lãi từ tiền gửi ngân hàng và phải thu từ cổ tức. Các khoản phải thu từ kinh doanh chứng khoán phản ánh các giao dịch bán đang chờ thanh toán. Rủi ro tín dụng liên quan đến các giao dịch chưa thanh toán được xem là rất nhỏ do thời hạn thanh toán ngắn. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa mà Quý có thể gặp phải bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu từ hoạt động đầu tư.

#### (b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quý sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quý là đảm bảo Quý luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quý bao gồm chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và trái phiếu. Chứng khoán chưa niêm yết và trái phiếu thường không có tính thanh khoản. Các khoản đầu tư của Quý vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Quý có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quý thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quý.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và 2010 thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Không quá 1 tháng VND	Từ 1 đến 3 tháng VND	Từ 3 tháng đến 1 năm VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>					
Phải trả cho các hoạt động đầu tư	54.498.957	54.498.957	54.498.957	-	-
Tiền thù lao phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	34.000.000	34.000.000	34.000.000	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	292.320.688	292.320.688	292.320.688	-	-
Phải trả khác	375.649.987	375.649.987	375.649.987	-	-
	<b>756.469.632</b>	<b>756.469.632</b>	<b>756.469.632</b>	-	-
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>					
Phải trả cho các hoạt động đầu tư	3.968.322.617	3.968.322.617	3.968.322.617	-	-
Tiền thù lao phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	29.041.667	29.041.667	29.041.667	-	-
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	377.067.077	377.067.077	377.067.077	-	-
Phải trả khác	448.659.500	448.659.500	448.659.500	-	-
	<b>4.823.090.861</b>	<b>4.823.090.861</b>	<b>4.823.090.861</b>	-	-

**(c) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà lợi nhuận của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính do Quỹ nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng do những thay đổi của giá trị thị trường như thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì tất cả các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

**Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền Đồng cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

### Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quý đầu tư vào chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và trái phiếu mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá thị trường của các chứng khoán niêm yết của Quý là 13.497.723.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 187.620.857.500 VND). Trong năm 2011, tỉ lệ biến động giữa tháng có VN Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 31%. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này giảm hoặc tăng 31% tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lỗ thuần trong năm của Quý sẽ tăng hoặc giảm tương ứng là 4.184.294.130 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2010: 58.162.465.825 VND) và theo đó tài sản ròng của Quý sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 4.184.294.130 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2010: 58.162.465.825 VND).

### 17. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quý:

	31/12/2011		31/12/2010	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền gửi ngân hàng	155.823.578.839	155.823.578.839	27.902.428.673	27.902.428.673
Các khoản đầu tư chứng khoán	15.001.316.600	15.001.316.600	188.386.801.700	188.386.801.700
<i>Trái phiếu</i>	533.000.000	533.000.000	503.000.000	503.000.000
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	13.497.723.000	13.497.723.000	187.620.857.500	187.620.857.500
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	970.593.600	970.593.600	-	-
<i>Quyền mua chứng khoán</i>	-	-	262.944.200	262.944.200
Phải thu từ các hoạt động đầu tư	1.592.599.445	1.592.599.445	9.960.956.257	9.960.956.257
	<b>172.417.494.884</b>	<b>172.417.494.884</b>	<b>226.250.186.630</b>	<b>226.250.186.630</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho hoạt động đầu tư	54.498.957	54.498.957	3.968.322.617	3.968.322.617
Tiền thù lao phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	34.000.000	34.000.000	29.041.667	29.041.667
Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	292.320.688	292.320.688	377.067.077	377.067.077
Phải trả khác	375.649.987	375.649.987	448.659.500	448.659.500
	<b>756.469.632</b>	<b>756.469.632</b>	<b>4.823.090.861</b>	<b>4.823.090.861</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

Giá trị hợp lý là giá trị mà một tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên độc lập, am hiểu và tự nguyện, đảm bảo nguyên tắc lợi ích thông thường của giao dịch tại ngày đánh giá lại.

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được tính dựa trên giá thị trường của chứng khoán đó tại ngày lập bảng báo cáo tài chính được tham khảo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Giá trị hợp lý của chứng khoán chưa niêm yết là giá giao dịch bình quân tại ngày lập báo cáo tài chính được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.
- Giá trị hợp lý của quyền mua chứng khoán được tính dựa trên giá thị trường của chứng khoán liên quan tại ngày lập bảng cân đối kế toán trừ đi giá thực hiện quyền.
- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

### 18. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Tại ngày 9 tháng 2 năm 2012 tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư của Quỹ đã tăng 1.529.512.600 VND đạt 16.530.829.200 VND so với giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 do sự hồi phục chung của thị trường chứng khoán tại Việt Nam:


	31/12/2011 VND	9/2/2012 VND	Biến động VND
<b>Đầu tư chứng khoán</b>			
Cổ phiếu niêm yết	13.497.723.000	14.986.794.200	1.489.071.200
Cổ phiếu chưa niêm yết	970.593.600	1.011.035.000	40.441.400
Trái phiếu chuyển đổi	533.000.000	533.000.000	-
	<b>15.001.316.600</b>	<b>16.530.829.200</b>	<b>1.529.512.600</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QĐT

### 19. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quý phê duyệt phát hành vào ngày 15 tháng 2 năm 2012.



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Michael Su  
Giám đốc Quản lý Dịch vụ Khách hàng



Ngân hàng Far East National Bank  
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Ông Jeffrey Liu  
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam  
Ông Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 2 năm 2012

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Vietfund Management (VFM). Tất cả những số liệu liên quan đến Báo cáo Tài chính của Quỹ được công ty VFM công bố trong báo cáo này đã được kiểm toán theo luật định. Đối với những nội dung khác trong báo cáo được công ty VFM phát hành dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy và/ hoặc đã được công bố ra công chúng. Những quan điểm, dự báo và các ước tính trong báo cáo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không hàm ý đảm bảo những dự đoán, khả năng sinh lời và mức độ rủi ro có thể xảy ra, mà chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin nêu trên trong tài liệu này vào mục đích đầu tư.



**Trụ sở chính:**  
Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza,  
17 Lê Duẩn, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489  
**Website: [www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)**

**Chi nhánh Hà Nội:**  
Phòng 1208, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place,  
83B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm  
Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169